

**TỔNG CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

Số: **719** /TTr-TCTHK-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **27** tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
**Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
để biểu quyết thông qua tại Đại hội**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, Quy chế bầu cử;
- Kế hoạch SXKD năm 2022;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng năm 2022; Báo cáo đánh giá của TV độc lập HĐQT năm 2021
- Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS;
- Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
- Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT;
- Đề án cơ cấu lại TCTHK giai đoạn 2021-2025;
- Sửa đổi Điều lệ TCT;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có).

(Các nội dung chi tiết báo cáo ĐHĐCĐ trình bày tại các Phụ lục đính kèm)

Trân trọng kính trình./.

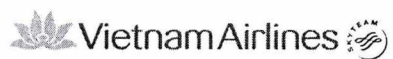
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hòa



TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hà Nội, tháng 6 năm 2022

Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2022

1. Thời gian: Từ 08h30 ngày 28 tháng 6 năm 2022

2. Địa điểm: Trụ sở Công đoàn TCTHK

Thời gian dự kiến	Chương trình ĐHĐCĐ
07h30-08h30	Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu họp
08h30-09h00	Thủ tục khai mạc Thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội Giới thiệu Ban Chủ tọa và Ban thư ký, bầu Ban kiểm phiếu
09h00-11h45	Các nội dung của Đại hội: - Kế hoạch SXKD năm 2022; - Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng năm 2022; Báo cáo đánh giá của TV độc lập HĐQT năm 2021; - Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc; - Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS; - Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022; - Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT; - Đề án cơ cấu lại TCTHK giai đoạn 2021-2025 - Sửa đổi Điều lệ TCT - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có).
11h45-12h00	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung
	Công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội
12h15	Bế mạc

TỜ TRÌNH

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP

Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của TCTHK (Dự thảo) được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và kế thừa Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ đã được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ trước đây.

Hội đồng quản trị TCTHK kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (gọi tắt là Đại hội) của TCTHK.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ TCTHK và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ TCTHK, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây:
 - 2.1 Trực tiếp tham dự họp Đại hội.
 - 2.2 Ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội.
3. Được TCTHK thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.
4. Sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử (trong đó ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền của cổ đông và số phiếu biểu quyết/ số phiếu bầu của cổ đông đó).
5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu TV HĐQT, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (hoặc được ủy quyền) có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu; cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký. Hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.
7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ TCTHK, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:
 - 1.1 Thư mời (nếu có);
 - 1.2 Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương;
 - 1.3 Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội:
 - a. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ TCTHK; hoặc
 - b. Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự, trong đó nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
 - c. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với TCTHK).
- Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Trường hợp cổ đông đã hủy/ chấm dứt việc ủy quyền cho đại diện được ủy quyền nhưng TCTHK không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy/ chấm dứt ủy quyền đó trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử tại Đại hội nếu đại diện được ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
4. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b Khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

5. Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 05 thành viên do HĐQT TCTHK chỉ định và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ sau:
 - 1.1 Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương; Thư mời họp; Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu khác kèm theo (nếu có).
 - 1.2 Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu của Đại hội cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.
 - 1.3 Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Chủ tọa

1. Chủ tịch HĐQT TCTHK làm Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:
 - 1.1 Chủ trì, điều khiển Đại hội; thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - 1.2 Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
 - 1.3 Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội.

- 1.4 Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- 1.5 Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- 1.6 Hoãn Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 1.7 Chủ tọa Đại hội có quyền:
 - a. Yêu cầu tất cả các người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.
2. Ban Chủ tọa có tối đa 05 thành viên được giới thiệu với Đại hội theo đề nghị của Chủ tọa. Ban Chủ tọa có chức năng giúp Chủ tọa điều hành Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội bầu theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm phiếu:
 - 2.1 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT, KSV hoặc ứng viên HĐQT.
 - 2.2 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc của TCTHK.
 - 2.3 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng nêu trên.

3. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
4. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - 4.1 Hướng dẫn cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết.
 - 4.2 Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
 - 4.3 Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.
 - 4.4 Trường hợp bầu TV HĐQT, Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT;
 - b. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu TV HĐQT theo Quy chế bầu cử TV HĐQT;
 - c. Tiến hành thu, kiểm đếm Phiếu bầu cử của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
 - d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
 - e. Thực hiện kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
 - f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;
 - g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về các ứng viên, kết quả bầu (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.
 - 4.5 Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa cử.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung

thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

3. Ban Thư ký Đại hội có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban trong việc ghi chép diễn biến cuộc họp, các nội dung câu hỏi, ý kiến chất vấn của cổ đông và trả lời.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.
2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra theo lịch cụ thể do TCTHK thông báo.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
2. Trường hợp thay đổi chương trình họp so với nội dung gửi kèm thông báo mời họp hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTHK, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có ý kiến

cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Ban Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông để HĐQT TCTHK trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết ¹ và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua một trong những hình thức sau:
 - 1.1 Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết.
 - 1.2 Biểu quyết thông qua việc cử đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này và Khoản 1 Điều 25 Điều lệ TCTHK.
3. Các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ TCTHK phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này và Khoản 1 Điều 25 Điều lệ TCTHK.
4. Trường hợp bầu TV HĐQT, việc biểu quyết được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Quy chế bầu cử TV HĐQT được Đại hội thông qua.

¹ Trường hợp triển khai Phiếu biểu quyết từ xa, Quy chế sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

5. Hình thức biểu quyết các vấn đề khác (ngoại trừ bầu TV HĐQT):
 - 5.1 Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội.
 - 5.2 Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.
 - 5.3 Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.
 - 5.4 Số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.
6. Ban Kiểm phiếu sẽ có trách nhiệm kiểm phiếu và thông báo cho Chủ tọa Đại hội để công bố kết quả tại Đại hội.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTHK trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội.
2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. TCTHK thực hiện đăng tải Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của TCTHK theo quy định.
3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp Đại hội, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở TCTHK theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp

Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 05 chương, 16 điều, được thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TỜ TRÌNH **QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT** **TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP**

Dự thảo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT TCTHK được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK và kế thừa Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, KSV đã được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ trước đây.

Hội đồng quản trị TCTHK kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT TCTHK như sau:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp, các thông lệ tại Việt Nam và phù hợp với các quy định tại Điều lệ TCTHK.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của TCTHK.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị (thành viên HĐQT) TCTHK tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (ĐHĐCĐ).
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của TCTHK hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ TCTHK là 08 thành viên.
2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ là 01 thành viên.
3. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT và phù hợp với quy định tại Điều lệ TCTHK.
4. Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử làm thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ. Số lượng ứng viên mà cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy chế này và tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của cổ đông, nhóm cổ đông. Theo đó, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 01 ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT bao gồm:
 - a. Đơn đề cử hoặc Đơn ứng cử (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
 - c. Bản sao hợp lệ Giấy chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của ứng viên;
 - d. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn) đối với ứng viên là công dân Việt Nam;
 - e. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp theo quy định của Luật lý lịch tư pháp năm 2009 hoặc văn bản pháp lý tương đương do nhà chức trách nước ngoài cấp;
 - f. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên.
2. Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt và/ hoặc tiếng Anh. Giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phải được hợp pháp hoá lãnh sự, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp đề cử, ứng cử trước ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử đến TCTHK theo địa chỉ sau:

Người phụ trách quản trị - Thư ký Tổng công ty

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Số 200 Nguyễn Sơn - Long Biên - Hà Nội.

Điện thoại: 024.38272289

Fax: 024.38722375

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Trường hợp đề cử, ứng cử tại ĐHĐCĐ thì cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử phải cung cấp đầy đủ hồ sơ đề cử, ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.

Điều 6. Lựa chọn các ứng viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban Chủ tọa sẽ lập Danh sách các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện bầu làm thành viên HĐQT để công bố tại ĐHĐCĐ.

Điều 7. Hình thức và phương thức bầu

1. Việc bầu thành viên HĐQT TCTHK sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại ĐHĐCĐ theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền nhân với số thành viên HĐQT được bầu là (01 thành viên) do ĐHĐCĐ thông qua.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, số thành viên HĐQT bầu là 01 thành viên. Cổ đông A sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng với 1.000 phiếu cho 01 ứng viên HĐQT.

3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng viên.
4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Chi tiết ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục đính kèm Quy chế này).

Điều 8. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu:
 - a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
 - b. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
 - c. Điều kiện của thành viên Ban Kiểm phiếu:
 - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT, KSV hoặc ứng viên HĐQT của TCTHK;
 - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc của TCTHK;
 - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên.
 - d. Ban Kiểm phiếu lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
2. Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT;
- b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- c. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm Phiếu bầu cử của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
- d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
- e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;
- f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;
- g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về các ứng viên, kết quả bầu (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định;
- h. Các nhiệm vụ liên quan khác.

4. Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Phiếu bầu cử và ghi Phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu cử:

- a. Phiếu bầu cử do TCTHK phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của TCTHK, có ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền của cổ đông và số phiếu bầu của cổ đông đó;
- b. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông được phát 01 Phiếu bầu cử thành viên HĐQT theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- c. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu, nếu có sai sót, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu khác.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- a. Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- b. Nếu không bầu cho ứng viên, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông điền số “0” vào cột “Số phiếu bầu”.

- c. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên, bầu cho tất cả số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
 - d. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên của một cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đó ($= \text{số cổ phần} \times \text{số thành viên được bầu}$).
3. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:
- a. Phiếu bầu cử cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
 - c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Phiếu bầu cử không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Phiếu không do TCTHK phát hành và/hoặc không có dấu của TCTHK; hoặc
 - b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới); hoặc
 - c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên quy định tại Điều 6 Quy chế này; hoặc
 - d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc
 - e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông; hoặc
 - f. Phiếu không ghi đúng hướng dẫn khi không bầu cho ứng viên.

Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát Phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu.
2. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát.
4. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.

Điều 11. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà ĐHĐCĐ đã biểu quyết.
2. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của TCTHK thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.
3. Nếu bầu lần 1 không đủ số thành viên HĐQT cần bầu bổ sung thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp lần 2 trong số những ứng viên còn lại.
4. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì ĐHĐCĐ sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc để khuyết thành viên HĐQT và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ; tổng số phiếu bầu đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu bầu hợp lệ và số phiếu bầu không hợp lệ;
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ và được ghi nhận vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 13. Quyền chất vấn

Các cổ đông đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu cử thành viên HĐQT TCTHK.

Phụ lục
HƯỚNG DẪN BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU
(Đính kèm Quy chế bầu cử thành viên HĐQT TCTHK)

1. Loại Phiếu bầu cử

- Phiếu màu vàng: bầu thành viên HĐQT;

2. Bỏ phiếu: Bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu.

3. Ghi Phiếu bầu cử

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Ví dụ:

Giả sử ĐHĐCĐ biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	1.000
4	Ứng viên 4	1.000
5	Ứng viên 5	1.000
6	Ứng viên 6	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên (giả sử cổ đông dồn hết số phiếu bầu cho Ứng viên 2)

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	0
2	Ứng viên 2	5.000
3	Ứng viên 3	0
4	Ứng viên 4	0
5	Ứng viên 5	0
6	Ứng viên 6	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A chia số phiếu bầu của mình cho 6 ứng viên nhưng không đều nhau

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	3.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	300
4	Ứng viên 4	300
5	Ứng viên 5	200
6	Ứng viên 6	200
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia số phiếu bầu của mình cho một số ứng viên (giả sử dồn số phiếu bầu cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3)

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	0
2	Ứng viên 2	3.000
3	Ứng viên 3	2.000
4	Ứng viên 4	0
5	Ứng viên 5	0
6	Ứng viên 6	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không theo mẫu quy định, không có dấu của TCTHK.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên quy định tại Điều 6 Quy chế này.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế này.

Ảnh 4×6
 (Photo)
 (ảnh màu
 mới nhất có
 đóng dấu
 giáp lai của
 cơ quan xác
 nhận lý lịch)

SƠ YẾU LÝ LỊCH (CURRICULUM VITAE)

1. Họ và tên (Name):
2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
 (Gender): (Male) (Female)
3. Ngày sinh (Date of birth):
4. Quốc tịch (Nationality):
5. CMND/Hộ chiếu số: ngày cấp: tại:
 (ID/ Passport number): (date of issue) (by)
6. Địa chỉ thường trú (Permanent residence):
7. Số điện thoại liên lạc (Tel/Mobile):
8. Trình độ văn hoá (Education):
9. Trình độ chuyên môn (ghi rõ trường, năm tốt nghiệp trường, chuyên ngành):
 (Professional qualifications – include college/university, graduation year, majors)
 -
 -
 -
10. Quá trình công tác (nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua từ năm 18 tuổi):
 (Employment history – include name and location of companies, job titles from the age of 18)
 -
 -
 -
11. Chức vụ công tác hiện nay (Current position):
12. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: cổ phiếu
 (Number of authorized/ possessed shares: shares)

Tôi xin xác nhận lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(I hereby undertake that the above statements are true. I will take full responsibility for them under the law.)

XÁC NHẬN*
 (Attestation of Competent Authority)

..., ngày tháng năm 2022
 Người khai (Declarant)

* Ghi chú (Note):

Sơ yếu lý lịch này phải được Thủ trưởng cơ quan (nếu cá nhân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức), hoặc Ủy ban nhân dân xã/ phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại cơ quan, tổ chức) xác nhận.

This curriculum vitae shall be certified by the Head of company/ organization where the declarant is working or Commune-level People's Committee where the declarant registers permanent residence (if the declarant is not working for the company/ organization).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP, nắm giữ cổ phần (bằng chữ.....)

.....) chiếm% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	CMND/ Hộ chiếu/ CCCD/ GCN ĐKDN	Số cổ phần nắm giữ
1			
2			
...	...	...	...
	Tổng số cổ phần		

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Quy chế bầu cử), tôi/chúng tôi đồng ý đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP:

TT	Họ và tên	Số CMND/ Hộ chiếu/ CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

Ông/Bà:.....

Mã số cổ đông (nếu có):

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/ GCN ĐKDN số:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử thành viên HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP theo đúng Quy chế bầu cử.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử.

....., ngày ... tháng ... năm

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Tôi tên là:

CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Hiện đang sở hữu (đại diện sở hữu) cổ phần (bằng chữ:), tương ứng % tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

Xét phù hợp đủ theo các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP và dự thảo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Quy chế bầu cử), tôi đề nghị được tham gia ứng cử vị trí thành viên HĐQT Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

Hồ sơ được đính kèm bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
2. Bản sao được chứng thực từ bản chính các giấy tờ sau:
 - CMND/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu;
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn) đối với ứng viên là công dân Việt Nam;
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn;
3. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp theo quy định của Luật lý lịch tư pháp năm 2009 hoặc văn bản pháp lý tương đương do nhà chức trách nước ngoài cấp;
4. Đơn đề cử (nếu ứng viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử).

Tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP, luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP./.

Trân trọng.

....., ngày ... tháng ... năm

Ứng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

TỜ TRÌNH **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Hội đồng quản trị (HĐQT) tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCT/VNA) xin báo cáo Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với những nội dung chính như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Môi trường kinh doanh

1. Các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến SXKD của TCT

Theo báo cáo tháng 10/2021, Hiệp hội vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) đã nhận định đại dịch COVID - 19 là cú sốc lớn nhất để lại những hậu quả lâu dài nhất cho ngành hàng không thế giới. Thông thường, những sự kiện trước đây như sự kiện 11-9 năm 2001, dịch SARS năm 2003 hay đại khủng hoảng kinh tế năm 2009 đều chỉ làm lượng khách luân chuyển toàn thế giới sụt giảm 5% - 20% và chỉ mất 6 - 18 tháng để hồi phục. Tuy nhiên, dịch COVID - 19 đã kéo dài trong 2 năm và chưa có dấu hiệu kết thúc, sản lượng khách luân chuyển năm 2021 chỉ bằng 40% so năm 2019, mức lỗ dự kiến của các hãng hàng không là khoảng 60 tỷ USD.

Giá dầu Jet A1 bình quân năm 2021 đạt 72,62 USD/thùng, tăng 2,17 USD/thùng so với KH2021. Chi phí nhiên liệu tăng do giá 218 tỷ đồng so với KH báo cáo ĐHCĐ.

So với tỷ giá kế hoạch đã báo cáo ĐHCĐ, đồng CNY, VND tăng giá so với USD, còn lại các đồng ngoại tệ chính khác chủ yếu giảm giá so với USD. Tỷ giá USD/VND bình quân năm 2021 là 22.944 VND/USD, thấp hơn 0,72% so với tỷ giá KH báo cáo ĐHCĐ. Tỷ giá thực tế ảnh hưởng theo xu hướng tích cực đến dòng tiền SXKD năm 2021 (tăng hiệu quả 134 tỷ đồng: thu nhập tăng 15 tỷ đồng, chi phí giảm 119 tỷ đồng).

2. Thị trường vận tải hàng không

Mạng bay quốc tế thường lệ đi/đến Việt Nam tiếp tục “đóng băng” trong cả năm 2021, chỉ còn đối tượng khách chuyên gia hoặc công dân hồi hương, hoạt động vận tải hành khách quốc tế thường lệ hoàn toàn đình trệ. Tính chung cả năm, khách tổng thị trường quốc tế chỉ đạt 489 nghìn khách, bằng 1,4% so với trước đại dịch (năm 2019).

Đối với nội địa, dịch bệnh bùng phát ở Việt Nam vào hai cao điểm quan trọng là cao điểm Tết và cao điểm Hè, nhiều tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách xã hội, nhu cầu đi lại của hành khách giảm mạnh. Khách tổng thị trường nội địa đạt 14,6 triệu khách, giảm 61% so 2019 và thấp hơn 47% so dự báo giữa năm. Không chỉ sản lượng khách sụt giảm mạnh, theo năm 2021, giá vé bình quân các nội địa giảm 34% so cùng kỳ.

Với các yếu tố như trên, các hãng hàng không Việt Nam hầu như chỉ có thể khai thác được 60% - 70% công suất đội tàu bay.

II. Giải pháp điều hành

Trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều bất lợi, TCT đã chủ động thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để ứng phó với đại dịch, đảm bảo thanh khoản và khả năng hoạt động liên tục bao gồm:

Thứ nhất: Công tác điều hành sản xuất

Linh hoạt điều hành, không ngừng tìm kiếm cơ hội khôi phục và phát triển: VNA không ngừng tìm kiếm, tận dụng mọi cơ hội để tăng doanh thu, trong đó các giải pháp nổi bật là đẩy mạnh vận tải hàng hóa, bay hồi hương và chở khách chuyên gia, mở thêm các đường bay mới. Đặc biệt, từ cuối tháng 11/2021, TCT đã chính thức khai thác đường bay thường lệ tới Mỹ vừa với mục tiêu mở rộng mạng đường bay quốc tế, vừa để tận dụng, khai thác tối ưu nguồn lực đội tàu bay thân rộng.

Thứ hai: Công tác lao động tiền lương

Tiếp tục Điều hành linh hoạt chính sách sử dụng nhân lực, chính sách tiền lương phù hợp với quy mô sản xuất, ứng phó với khủng hoảng do ảnh hưởng của Covid-19; Duy trì cao nhất tính sẵn sàng của nguồn lực, tuân thủ các quy định của pháp luật. Tổ chức lại hoạt động giám sát tại các sân bay chính, từng bước triển khai tinh giản nguồn lực các chi nhánh nước ngoài.

Thứ ba: Cắt giảm chi phí, triệt để tiết kiệm

TCT xây dựng kế hoạch hành động chi tiết về cắt giảm, tiết kiệm chi phí và thường xuyên rà soát các khả năng để giảm thêm chi phí, cải thiện kết quả kinh doanh; quản lý chặt chẽ các nội dung chi phí, ngân sách và việc thực hiện các giải pháp tiết kiệm cắt giảm ngân sách. Bên cạnh việc đàm phán với các đối tác lớn như thuê tàu bay, sửa chữa bảo dưỡng, TCT thực hiện cắt giảm chi phí cho các hoạt động quảng cáo, xúc tiến thương mại, thay đổi tiêu chuẩn phục vụ hành khách, tiết kiệm các khoản chi đảm bảo hoạt động v.v. Tổng các giải pháp tự thân của TCT

nhằm cắt giảm chi phí cả năm 2021 đạt 5.558 tỷ đồng. Trong năm 2021, TCT tiếp tục kiến nghị các cơ quan hữu quan kéo dài các giải pháp hỗ trợ chính sách của Chính phủ và đã được cho phép tiếp tục áp dụng chính sách giãn khấu hao, phân bổ chi phí sửa chữa bảo dưỡng, giảm 50% chi phí hạ cất cánh, giảm 30% thuế bảo vệ môi trường. Các hỗ trợ chính sách của Chính phủ giúp giảm chi phí SXKD năm 2021 là 4.815 tỷ đồng, trong đó số giãn chi phí khấu hao, sửa chữa bảo dưỡng là 4.484 tỷ đồng, giảm thuế và phí là 320 tỷ đồng.

Thứ tư: Đàm phán giãn hoãn thanh toán

Tổng số tiền nợ phải trả các nhà cung cấp giãn hoãn thanh toán tại thời điểm cuối năm 2021 là 12.851 tỷ đồng, chủ yếu là nợ tiền thuê máy bay, sửa chữa bảo dưỡng, chi phục vụ chuyến bay v.v. TCT đang tiếp tục làm việc với các đối tác về phương án cơ cấu lại thời gian và số tiền trả nợ nhà cung cấp.

Thứ năm: Tái cơ cấu các khoản nợ vay

Năm 2021, kết quả tái cơ cấu nợ vay trong và ngoài nước là khoảng 3.203 tỷ đồng (bao gồm cả khoản cơ cấu nợ vay ECA ký cuối năm 2020 và được cơ cấu từ đầu 2021). Số nợ gốc phải trả năm 2021 được cơ cấu giãn nợ sang các năm sau là khoảng 2.245 tỷ đồng giúp giảm đáng kể áp lực dòng tiền (trong đó 1.013 tỷ đồng theo các thỏa thuận tái cơ cấu nợ ký năm 2020, 1.232 tỷ đồng theo các thỏa thuận tái cơ cấu nợ ký năm 2021).

Thứ sáu: Tiếp tục sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngắn hạn

Trong bối cảnh tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngày càng trở nên khó khăn, TCT đã nỗ lực duy trì mối quan hệ với các Ngân hàng, đặc biệt là các Ngân hàng có quan hệ chiến lược như VCB và được các ngân hàng hỗ trợ duy trì, cấp mới hạn mức tín dụng và cơ cấu nợ vay ngắn hạn trong năm 2021. Tổng vốn vay ngắn hạn dự kiến đến 31/12/2021 là 4.098 tỷ đồng.

Thứ bảy: Triển khai thành công các giải pháp huy động vốn và vay từ các đối tác

Trong năm 2021, TCT đã hoàn thành triển khai phát hành cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu (7.961 tỷ đồng) và vay từ đối tác (4.000 tỷ đồng) để thanh toán các nghĩa vụ nợ, giải tỏa một phần áp lực trả nợ quá hạn và nợ vay; trữ lượng tiền cuối năm duy trì ở mức 2.689 tỷ đồng là nguồn tài chính quan trọng để duy trì hoạt động SXKD trong giai đoạn tới.

III. Kết quả thực hiện

1. Vận tải hàng không

Trong cả năm 2021, diễn biến dịch bệnh trên thế giới rất phức tạp, TCT tiếp tục dừng tất cả các đường bay đi/đến quốc tế thường lệ, chỉ còn khai thác các chuyến chở khách hồi hương, cách ly tự nguyện và chở hàng. Nhằm tận dụng nguồn lực dư thừa, TCT đã xác định hoạt động khai thác hàng hóa tiếp tục đóng vai trò chủ đạo, là phương án quan trọng để tối ưu doanh thu cũng như nguồn lực. Tiếp nối việc hoán cải tàu bay từ chở khách sang chở hàng trong năm 2020, TCT đã triển khai tháo ghế 6 tàu A350, 5 tàu A321, bọc ghế 2-3 tàu thân rộng để vận chuyển hàng hóa trong năm 2021.

Với việc dịch bùng lên ở Việt Nam vào cao điểm Tết và từ cuối tháng 4/2021, nhu cầu đi lại của người dân giảm mạnh. Đặc biệt, trong giai đoạn tháng 8 - 9, các đường bay nội địa cũng bị cắt giảm tối đa bởi chính sách giãn cách xã hội của Chính phủ. Trong năm 2021, do diễn biến dịch bệnh trong nước còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, các hãng hàng không phải khai thác theo số lượng chuyến bay hạn chế phân bổ của Cục Hàng không Việt Nam và chưa có khả năng khai thác lại theo nhu cầu thị trường và năng lực của đội tàu bay.

Trong năm 2021, TCT vận chuyển 6,13 triệu lượt hành khách, thấp hơn 51,6% so KH và giảm 73,2% so 2019. Trong đó:

2. Kết quả tài chính

Kết quả SXKD năm 2021 tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do tình hình dịch bệnh covid-19 trong năm 2021 diễn biến phức tạp hơn rất nhiều so với dự báo, cùng với giá vé giảm mạnh do cạnh tranh và thừa tải cung ứng trên thị trường nội địa, đặc biệt giai đoạn cuối quý 3, tình hình vận tải hành khách nội địa hầu như đình trệ hoàn toàn. TCT đã thực hiện các giải pháp điều hành linh hoạt theo diễn biến dịch bệnh và tình hình thị trường, tận dụng mọi cơ hội để tăng doanh thu (bay hồi hương, tăng mạnh vận chuyển hàng hóa ...), tiết kiệm, cắt giảm tối đa chi phí (năm 2021 đạt 5.558 tỷ đồng); kiến nghị hỗ trợ chính sách của Nhà nước (4.815 tỷ đồng), giãn tiến độ thanh toán nợ phải trả (nợ giãn thanh toán cuối năm 2021: 12.851 tỷ đồng); sử dụng linh hoạt hạn mức tín dụng ngắn hạn (dư nợ vay ngắn hạn cuối năm 2021: 4.098 tỷ đồng, ngoài ra TCT vay ngân hàng chính sách xã hội 15 tỷ đồng để trả lương cho người lao động); tái cơ cấu nợ vay trong và ngoài nước là khoảng 3.203 tỷ đồng. Các giải pháp trên đã phần nào giúp TCT giảm lỗ, duy trì thanh khoản và đảm bảo được cân đối dòng tiền cho các nội dung chi cần thiết nhất để duy trì hoạt động SXKD.

Trong quý 3, TCT cũng đã hoàn thành kịp thời việc ký kết hợp đồng vay tái cấp vốn 4.000 tỷ đồng và tăng vốn cổ phần 7.961 tỷ đồng, giúp TCT có nguồn tài chính quan trọng để thanh toán một phần nợ quá hạn và cải thiện trữ lượng tiền, bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu đáp ứng điều kiện tiếp tục niêm yết trên sàn HOSE.

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2021

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021 (*)	TH 2021/ TH 2020	TH 2021/ KH 2021
1	Tổng doanh thu hợp nhất	42.276	37.364	29.752	70,38%	79,63%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>33.266</i>	<i>24.682</i>	<i>20.109</i>	<i>60,45%</i>	<i>81,47%</i>
2	Tổng chi phí hợp nhất	53.237	51.668	42.717	80,24%	82,68%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>42.010</i>	<i>37.590</i>	<i>31.943</i>	<i>76,04%</i>	<i>84,98%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	-10.960	-14.304	-12.965	118,30%	90,64%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>-8.743</i>	<i>-12.908</i>	<i>-11.833</i>	<i>135,35%</i>	<i>91,67%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	-11.178	-14.526	-13.279	118,80%	91,42%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>-8.755</i>	<i>-12.908</i>	<i>-11.848</i>	<i>135,33%</i>	<i>91,79%</i>

(*) Ghi chú: Số liệu 2021 theo BCTC 2021 đã kiểm toán, làm tròn đến hàng tỷ đồng.

Với kết quả sản xuất kinh doanh như trên, qui mô vốn chủ sở hữu công ty mẹ cuối năm giảm còn 5.274 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu hợp nhất là 524 tỷ đồng.

Các hệ số tài chính chủ yếu của TCT năm 2021 - Công ty mẹ

STT	Tên chỉ số	Đơn vị tính	TH 2020	KH 2021	TH 2021 (*)
I	Công ty mẹ				
1	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	9.161	5.253	5.273,86
2	Tỷ suất lợi nhuận TT/Doanh thu (ROS)	%	-26,30%	-52,30%	-58,8%
3	Tỷ suất lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu bình quan	%	-63,10%	-192,44%	-164,2%
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu không bao gồm phần thu bán	lần	5,1	10,8	9,79
5	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,4	11,3	10,01
6	Dư tiền cuối kỳ	tỷ đồng	869	806	965,54
7	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,15	0,12	0,19
II	Hợp nhất				
1	Vốn chủ sở hữu hợp nhất	tỷ đồng	6.072		524,21

Ghi chú: Số liệu 2021 theo BCTC 2021 đã kiểm toán, làm tròn đến hàng tỷ đồng.

3. Kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư

Kế hoạch đầu tư năm 2021 của TCT được phê duyệt tại QĐ số 498/QĐ-HĐQT/TCTHK ngày 16/8/2021 với tổng giá trị 281,8 tỷ đồng (176,8 tỷ đồng đầu tư tài sản, dự phòng đầu tư 105 tỷ đồng).

Tổng giá trị thực hiện năm 2021 là 98,9 tỷ đồng, đạt 35,1% KH.

4. Tổ chức phát triển nhân lực và tiền lương chính sách

TCT đã linh hoạt điều hành nguồn lực và các chính sách tiền lương nhân sự để người lao động và TCT cùng chia sẻ các khó khăn theo từng giai đoạn diễn biến của dịch, tương ứng với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

TCT tiếp tục triển khai nhiều chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động; hỗ trợ người lao động đăng ký nghỉ chờ hưu; hỗ trợ về tài chính để người lao động thuộc danh sách phải nghỉ tạm hoãn do chính sách sử dụng nguồn lực và tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động trong năm 2021 có nguồn tài chính ổn định trong thời gian học tập và tìm kiếm công việc mới. Ngoài ra, TCT đã duy trì liên tục chế độ Bảo hiểm sức khỏe đối với toàn thể người lao động gồm: người lao động trong danh sách làm việc, nghỉ chờ hưu hoặc tạm hoãn Hợp đồng lao động do chính sách sử dụng nguồn lực.

5. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021	TH 2021	TH/KH (%)
1	Hành khách vận chuyển	Triệu khách	12,65	6,13	48,4%
2	Hành khách luân chuyển	Tỷ khách.km	10,09	5,14	51,0%
3	Hàng hóa vận chuyển	Nghìn tấn	218,7	219,6	100,4%
4	Hàng hóa luân chuyển	Triệu tấn.km	484,0	661,4	136,7%
5	Tấn luân chuyển	Tỷ tấn.km	1,37	1,10	80,3%
6	Doanh thu				
6.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	37.364	29.752	79,6%
6.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	24.682	20.109	81,5%
7	Lợi nhuận trước thuế				
7.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	-14.304	-12.965	90,6%
7.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	-12.908	-11.833	91,7%
8	Lợi nhuận sau thuế				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021	TH 2021	TH/KH (%)
8.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	-14.526	-13.279	91,4%
8.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	-12.908	-11.848	91,8%
9	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	281,8	98,9	35,1%

6. Các giải thưởng lớn của năm

Trong năm 2021, Tổng công ty đã vinh dự nhận được nhiều giải thưởng và danh hiệu lớn do các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế trao tặng như:

- Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2021 - Bộ Công thương bình chọn;
- Hãng hàng không an toàn Covid xếp hạng cao nhất 5 sao do Skytrax bình chọn;
- Hãng hàng không hàng văn hóa đầu Châu Á năm 2021 do World Travel Award bình chọn;
- Hãng hàng không dẫn đầu thế giới về hạng thương gia năm 2021 do World Travel Award bình chọn;
- Hãng hàng không dẫn đầu thế giới về hạng phổ thông năm 2021 do World Travel Award bình chọn;
- Hãng hàng không dẫn đầu thế giới về hạng phổ thông đặc biệt năm 2021 do World Travel Award bình chọn;
- Top Thương hiệu tốt nhất năm thứ ba do Yougov bình chọn;
- Hãng hàng không Mice tốt nhất Châu Á 2021 do World Mice Awards bình chọn;
- VNA là một trong 10 thương hiệu có trải nghiệm khách hàng xuất sắc nhất tại Việt Nam năm 2021 - KPMG đánh giá;

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

I. Môi trường kinh doanh và định hướng xây dựng kế hoạch

1. Yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến SXKD

Sau hai năm chao đảo vì đại dịch COVID-19, kinh tế thế giới được dự báo sẽ vững bước hơn trên con đường quay lại quỹ đạo tăng trưởng trong năm 2022 nhờ đà phục hồi đã được củng cố trong năm 2021. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 với sự xuất hiện của biến thể mới Omicron của virus SARS-CoV-2 vẫn là yếu tố chính, tiềm ẩn những nguy cơ trì hoãn sự phục hồi kinh tế thế giới trở lại mức bình thường như trước đại dịch. Sự lây lan nhanh chóng của biến thể Omicron đồng nghĩa với việc triển vọng của ngành hàng không toàn cầu trong năm 2022 vẫn còn rất mong manh.

Đối với năm 2022, theo dự báo được IATA đưa ra vào tháng 4/2021, thị trường hàng không sẽ phục hồi khoảng 88% so với năm 2019. Tuy nhiên, trước sự xuất hiện của biến chủng virus mới Omicron, IATA đã điều chỉnh dự báo nhu cầu thị trường hàng không năm 2022 sẽ đạt 61% so với năm 2019.

Đối với thị trường Việt Nam, dự kiến thị trường sẽ có những dấu hiệu tích cực cả ở nội địa và quốc tế. Tuy nhiên, các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến thị trường hàng không còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường. Cụ thể:

- Đối với thị trường nội địa, nhu cầu đi lại của người dân phục hồi và tăng nhanh do tốc độ phủ vaccine nhanh chóng và nhờ việc các hoạt động du lịch của các địa phương bắt đầu được phát động trở lại. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh và khả năng phục hồi kinh tế còn tiềm ẩn các rủi ro khó lường.

- Đối với thị trường quốc tế đi đến Việt Nam, mặc dù chính phủ đã nói lỏng các qui định về nhập cảnh và cách ly song do tình hình dịch bệnh còn khó lường, các yêu cầu về xét nghiệm trước nhập cảnh của Việt Nam và các hạn chế về nhập cảnh và cách ly của các thị trường chính của Việt Nam như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc khiến tốc độ hồi phục của thị trường quốc tế còn chậm, đặc biệt trong nửa đầu 2022. Trong các giai đoạn sau, ngay cả khi phục hồi, tốc độ phục hồi dự kiến sẽ chậm do dự kiến khách du lịch, vốn chiếm tới 70% lượng khách chưa thể phục hồi trong bối cảnh dịch bệnh hiện nay.

Giá nhiên liệu bay dự kiến năm 2022 được xây dựng 110,2 USD/thùng trên cơ sở giá dầu thực tế đưa vào chi phí từ tháng 1 - tháng 4/2022 và theo dự báo giá dầu JA1 theo giá Future từ các thông tin về thị trường dầu mỏ. Theo đó giá dầu JA1 bình quân tháng trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 12 đang dự tính đưa vào KH là 115,3 USD/thùng. Rủi ro giá nhiên liệu năm 2022 được đánh giá là rất lớn, phức tạp do nhiều yếu tố không chắc chắn về kinh tế toàn cầu, cung cầu của thị trường năng lượng và các yếu tố địa chính trị thế giới, đặc biệt là tình hình cuộc xung đột Nga-Ukraine và các hệ lụy kèm theo. Giá dầu giao tương lai (giá future) ở thời điểm hiện tại trên thế giới đang có xu hướng tăng cao. Với sản lượng theo KH dự kiến và giá nhiên liệu bay trong giai đoạn 9 tháng cuối năm tăng/giảm 1 USD/thùng thì chi phí nhiên liệu tăng/giảm tương ứng khoảng 132 tỷ đồng trong 9 tháng cuối năm.

Các dự báo về tỷ giá được xây dựng trên cơ sở các dự báo của ngân hàng và trang web tài chính có uy tín như ngân hàng HSBC, BIDV, TCB, MSB, dự báo của long forecast, Trading economics... Trên cơ sở các nguồn dữ liệu dự báo, TCT tính bình quân và xem xét để đưa ra tỷ giá kế hoạch của các đồng tiền phản

ảnh tính khách quan của thị trường và đảm bảo an toàn đối với TCT. Tỷ giá bình quân (TGBQ) KH2022 USD/VND là 23.100, cao hơn TGBQ 2021 là 176 đồng. Các đồng tiền chủ chốt được dự báo có xu hướng giảm giá so với USD, trừ đồng CNY. Tỷ giá VND/USD cuối năm 2022 được dự báo tăng 2,28% (520 đồng) so với đầu năm. Nếu đồng USD tăng/giảm 1% so với các đồng bản tệ, lợi nhuận sẽ giảm/tăng khoảng 54 tỷ đồng. Nếu tỷ giá USD/VND bình quân tăng 100 đồng sẽ làm giảm lợi nhuận 40 tỷ đồng do chuyển đổi tiền tệ, tỷ giá USD/VND cuối kỳ tăng 100 đồng sẽ làm giảm lợi nhuận khoảng 84 tỷ đồng do đánh giá lại nợ vay dài hạn gốc USD.

2. Thị trường vận tải hàng không

a. Thị trường hàng không Quốc tế & Thuê chuyên

Mặc dù các phần lớn các quốc gia trên thế giới đã tiến hành tiêm chủng vaccine với tỷ lệ khá cao, tuy nhiên diễn biến dịch bệnh vẫn rất phức tạp sau khi xuất hiện nhiều biến thể virus, hiệu quả của vaccine suy giảm nhanh, các nước đang thực hiện một cách thận trọng mở cửa đón khách nhập cảnh theo từng bước. Do đó, dự báo đối tượng khách chủ yếu vẫn là khách công vụ, chuyên gia, người hồi hương ... trong khi đối tượng khách chủ đạo là khách du lịch (vốn chiếm tới 90% nhu cầu) chưa thể phục hồi như trước dịch. Do hoạt động khai thác thường lệ hạn chế, dự kiến hoạt động khai thác hàng hóa vẫn đóng vai trò quan trọng.

Trước những biến động khó lường của dịch bệnh và cả thị trường HK, để sẵn sàng, chủ động trong công tác quản trị điều hành, TCT dự kiến xây dựng kế hoạch theo ba kịch bản (KB) thị trường quốc tế khác nhau, tùy theo mức độ mở cửa biên giới và sự nới lỏng các chính sách về xuất nhập cảnh, cách ly.

Ba kịch bản thị trường như sau:

- KB Cao: Khách tổng thị trường đạt 14,32 triệu khách, trung bình cả năm thấp hơn 59% so 2019.

- KB Trung bình: Khách tổng thị trường đạt 9,2 triệu khách, trung bình cả năm thấp hơn 73% so 2019.

- KB Thấp: Khách tổng thị trường đạt 8,3 triệu khách, trung bình cả năm thấp hơn 88% so 2019.

b. Thị trường hàng không Nội địa

Đối với nội địa, TCT có 2 kịch bản phụ thuộc theo mức độ phục hồi của đối tượng khách du lịch và nhận định chung về khả năng chi trả của hành khách. Hai kịch bản thị trường như sau:

- KB Cao: Khách tổng thị trường đạt 35,9 triệu khách, thấp hơn 4% so 2019.
- KB Thấp: Khách tổng thị trường đạt 28,8 triệu khách, thấp hơn 23% so 2019.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch

TCT xác định các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 như sau:

Đảm bảo an toàn tuyệt đối khai thác là nhiệm vụ tiên quyết, là cơ sở, tiền đề cho sự phục hồi và phát triển của TCT. Vì vậy, đây tiếp tục là công tác được chú trọng hàng đầu; trong đó việc giám sát, kiểm tra tình trạng kỹ thuật và qui trình đảm bảo an toàn, đặc biệt khi khai thác trở lại sau thời gian dài ngừng khai thác do dịch bệnh sẽ là trọng tâm của công tác an toàn năm 2022.

Về hoạt động khai thác và thương mại: Xây dựng các phương án điều hành theo các kịch bản về thị trường, chủ động các giải pháp ứng biến theo diễn biến của thị trường. Đối với khai thác quốc tế: chủ động phối hợp với các đối tác, sớm khôi phục lại hoạt động khai thác các đường bay quốc tế trên cơ sở kế hoạch mở cửa của Chính phủ, kịp thời nắm bắt cơ hội thị trường, giành, giữ thị phần cũng như đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực. Đối với khai thác chở khách nội địa: đảm bảo vai trò chủ đạo vận tải hành khách nội địa của VNA group với mục tiêu thị phần đạt trên 50%. Tiếp tục mở rộng khai thác hàng hóa trên cơ sở tận dụng nguồn lực sẵn có; mục tiêu thị phần nội địa đạt trên 60%; thị phần quốc tế đạt trên 12%; tiếp tục điều chỉnh giá bán phù hợp nhằm tăng hiệu quả khai thác hàng hóa;

Về cắt giảm chi phí và cân đối dòng tiền: tiếp tục đàm phán với các chủ nợ, đặc biệt là các chủ tàu bay trong việc giảm bớt khoản nợ cũ và giảm giá thuê cho các hợp đồng thuê hiện tại; trả sớm tàu bay đang thuê, lùi thời gian nhận tàu đối với các hợp đồng đã ký. Đồng thời, tiếp tục kiến nghị và triển khai các giải pháp hỗ trợ thanh khoản của nhà nước với vai trò là Chủ sở hữu của TCT; đẩy nhanh việc triển khai các giải pháp tái cơ cấu danh mục đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và tiếp tục triển khai tái cơ cấu tài sản (bán/bán và thuê lại tàu bay cũ) để đảm bảo dòng tiền;

Nâng cao chất lượng dịch vụ: Đảm bảo hài hòa chất lượng dịch vụ 4 sao với An toàn dịch bệnh; Tiếp tục triển khai chiến dịch “nâng tầm dịch vụ” với việc triển khai các dịch vụ mới và nâng cao trải nghiệm khách hàng, tiến tới mục tiêu đạt tiêu chuẩn 5 sao về chất lượng nguồn nhân lực;

Về chuyển đổi số: Ưu tiên nguồn lực cho các dự án chuyển đổi số; trong đó tập trung các dự án nâng cao trải nghiệm khách hàng và các dự án nâng cao

chất lượng hệ thống quản lý; Các dự án thương mại điện tử có cơ hội tăng doanh thu cần triển khai nhanh theo hướng thí điểm và điều chỉnh;

Chuẩn bị các kế hoạch dài hạn: Đánh giá và dự báo các thay đổi về thị trường và nhu cầu hành khách trong bối cảnh bình thường mới sau đại dịch; xác định hướng phát triển của TCT trong dài hạn; tổ chức lại mô hình sản xuất kinh doanh đảm bảo khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường và kinh doanh có hiệu quả.

II. Kế hoạch SXKD năm 2022

1. Vận tải hàng không

a. Quốc tế

- Chủ động khai thác sớm trở lại trên cơ sở chính sách về mở cửa biên giới của Chính phủ;

- Đưa tải nhanh, sớm với mục tiêu giành thị phần trên cơ sở bù đắp chi phí biến đổi;

- Ưu tiên khai thác các đường bay trong khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á và các đường bay có dung lượng thị trường lớn.

- Đối với từng KB thị trường đã nêu ở mục 2a, TCT có những phương án sản phẩm như sau:

+ **KB Cao:** Khai thác hầu hết trở lại mạng quốc tế từ tháng 4/2022 (trừ nhóm các thị trường Trung Quốc), đẩy nhanh tiến độ phục hồi để đảm bảo các đường bay đạt tần suất 1-2 chuyến/ngày vào thời điểm tháng 7/2022 trên các thị trường chính như Tokyo/Seoul/Bangkok/Singapore.

+ **Kịch bản trung bình:** Khai thác các đường bay quốc tế từ tháng 4/2022 với tần suất thấp 2 - 3 chuyến/tuần; tăng dần lên 4 - 5 chuyến/tuần từ tháng 7; các thị trường trọng điểm như Tokyo/Seoul/Bangkok/Singapore sẽ lên ít nhất 1 chuyến/ngày. Đến thời điểm tháng 11/2022, các đường bay cơ bản khôi phục tần suất 7 chuyến/tuần (trừ nhóm các đường bay châu Âu và Trung Quốc)

+ **Kịch bản thấp:** Mạng bay quốc tế phục hồi chậm, chỉ duy trì các đường bay hiện tại đang khai thác với tần suất 3-4 chuyến/tuần đối với nhóm đường bay khu vực và 1-2 chuyến/tuần đối với nhóm đường bay dài.

b. Nội địa

Theo từng kịch bản thị trường, TCT điều chỉnh tần suất cho phù hợp với nhu cầu thị trường nhằm đảm bảo cân đối hiệu quả và mục tiêu thị phần VNA group đạt trên 51% ở các tháng cao điểm hè (6 - 8/2022). Trong các tháng còn lại,

TCT triển khai xây dựng 2 phương án trong đó đảm bảo mức thị phần 46% - 50% đối với Phương án Cao và 42% đối với Phương án thận trọng. Sản phẩm tập trung duy trì, giữ thị phần chính của VNA group trên các đường bay trực, tiếp tục tăng tải đường bay du lịch và thực hiện điều hành tải linh hoạt nhằm đảm bảo hiệu quả.

Về mạng đường bay, các đường bay trực, trực lẻ, du lịch và địa phương từ hai trung tâm HAN và SGN được ưu tiên duy trì và khôi phục trước; các đường bay ngách, các đường bay địa phương từ các trung tâm khác sẽ khôi phục ngay khi thị trường phục hồi tốt.

Trên cơ sở các diễn biến như trên, TCT kiến nghị sử dụng kịch bản trung bình đối với mạng đường bay quốc tế và phương án thận trọng đối với nội địa.

2. Kế hoạch tài chính

a) Kế hoạch

Năm 2022, sau khi Chính phủ triển khai thành công chiến dịch tiêm chủng vắc xin Covid-19, dự kiến tình hình dịch bệnh trong nước bước đầu được kiểm soát và là tiền đề quan trọng để từng bước mở cửa nền kinh tế, hoạt động vận tải hàng không dự kiến sẽ được khôi phục dần cùng với tốc độ mở cửa nền kinh tế và kết nối giữa các quốc gia. Tuy nhiên, căng thẳng Nga - Ukraine bùng phát, dẫn tới giá dầu thế giới leo thang, tăng vọt làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới tốc độ phục hồi của các nền kinh tế sau hai năm chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh. TCT dự kiến tình hình SXKD sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của giá nhiên liệu Jet A1 tăng mạnh, tốc độ phục hồi thị trường quốc tế còn nhiều rủi ro, thua lỗ SXKD vẫn ở mức cao, dòng tiền tiếp tục bị suy giảm và thâm hụt. Cụ thể:

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2022

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	UTH 2021 (*)	KH2022(**)	KH2022 / UTH2021 %
1	Tổng doanh thu hợp nhất	29.752	59.907	201%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>20.109</i>	<i>45.252</i>	<i>225%</i>
2	Tổng chi phí hợp nhất	42.717	71.134	167%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>31.943</i>	<i>54.587</i>	<i>171%</i>
3	Lợi nhuận TT hợp nhất	-12.965	-11.227	87%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>-11.833</i>	<i>-9.335</i>	<i>79%</i>
4	Lợi nhuận ST hợp nhất	-13.279	-11.465	86%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>-11.848</i>	<i>-9.335</i>	<i>79%</i>

Ghi chú:

- (*) Số liệu 2021 theo BCTC Q4/2021 đã kiểm toán, làm tròn đến hàng tỷ đồng.
- (**) KH2022 tính toán trên cơ sở giả định TCT được tiếp tục áp dụng chính sách khấu hao, phân bổ cho giai đoạn Covid, giảm thuế BVMT 50% và giảm phí hạ cất cánh 50%; Giá nhiên liệu bình quân năm giả định xây dựng KH2022 là 110,26 USD/thùng. Với giá future trên thị trường thế giới tại thời điểm ngày 26/4/2022, giá nhiên liệu bình quân 9 tháng cuối năm 2022 đạt mức 126,45 USD/thùng, cao hơn 11 USD/thùng, chi phí nhiên liệu tăng 1.356 tỷ đồng và làm hiệu quả SXKD có thể ở mức -10.691 tỷ đồng.

TCT sẽ tiếp tục điều hành SXKD linh hoạt theo diễn biến thị trường, thực hiện các giải pháp đàm phán giảm giá, tiết kiệm, quản trị chi phí, các giải pháp tái cơ cấu tài sản - nguồn vốn để bổ sung thu nhập, dòng tiền và nguồn vốn nhằm mục tiêu cải thiện tối đa kết quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo duy trì thanh khoản, duy trì mức vốn chủ sở hữu hợp nhất ở mức dương.

b) Cân đối dòng tiền

Với kết quả SXKD như trên, dòng tiền năm 2022 dự kiến tiếp tục thâm hụt thêm 12.118 tỷ đồng. TCT chủ động thực hiện các giải pháp giúp cải thiện dòng tiền thêm 8.068 tỷ đồng để duy trì thanh khoản và đảm bảo cân đối dòng tiền cho các nội dung chi cần thiết ảnh hưởng đến hoạt động SXKD, thanh toán theo các thỏa thuận và cam kết với các nhà cung cấp, các ngân hàng cho vay. Đến cuối năm 2022, TCT có mức dư tiền trên 2.040 tỷ đồng và duy trì nợ vay ngắn hạn và giãn hoãn thanh toán ở mức cao là 19.500 tỷ đồng (trong đó dư nợ vay ngắn hạn là 4.700 tỷ đồng, nợ tái cấp vốn là 4.000 tỷ đồng và nợ nhà cung cấp là 10.800 tỷ đồng).

c) Các chỉ tiêu tài chính

Dự kiến các chỉ tiêu tài chính cuối năm 2022 như sau:

Một số chỉ số tài chính TCT năm 2022

STT	Tên chỉ số	ĐVT	UTH 2021 (*)	KH2022 (**)
I	Công ty mẹ			
1	Tổng tài sản - Nguồn vốn	tỷ đồng	58.040,48	52.879,24
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	5.273,86	-4.061,32
3	Tỷ suất lợi nhuận TT/Tổng doanh thu (ROS)	%	-58,8%	-20,6%
4	Tỷ suất lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-164,2%	-1.539,8%
5	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH (không bao gồm thu bán)	lần	9,79	-12,76
6	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	lần	10,01	-14,02
7	Dư tiền cuối kỳ (tỷ đồng)	tỷ đồng	965,54	2.039,78
8	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,19	0,16

STT	Tên chỉ số	ĐVT	UTH 2021 (*)	KH2022 (**)
II	Hợp nhất			
1	Vốn chủ sở hữu hợp nhất	tỷ đồng	524,21	-11.240,84

Ghi chú:

- (*) Số liệu 2021 theo BCTC 2021 đã kiểm toán, làm tròn đến hàng tỷ đồng.
- (**) KH 2022 giả định chưa thoái vốn Skypec và TCS, chưa tăng vốn và phát hành trái phiếu.

3. Kế hoạch đầu tư

3.1 Định hướng công tác đầu tư năm 2022

- Tập trung chuẩn bị đầu tư dự án tàu bay thân hẹp để đổi mới đội tàu bay và đáp ứng nhu cầu khai thác của TCT khi thị trường phục hồi và phát triển. Nghiên cứu phương án điều chỉnh cơ cấu đội tàu bay và cấu hình tàu bay phù hợp với nhu cầu thị trường;

- Triển khai các thủ tục đề nghị bố trí đất để triển khai chuẩn bị đầu tư Tổ hợp công trình dịch vụ đồng bộ chuyên ngành HK tại Cảng HKQT Long Thành;

- Tiếp tục chỉ triển khai các dự án cấp thiết trực tiếp phục vụ SXKD, phù hợp khả năng bố trí vốn trong năm 2022; Ưu tiên các dự án tiết kiệm chi phí/nguồn lực, tăng doanh thu, nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hiệu quả SXKD, các dự án/đề án phục vụ phát triển VNA Group theo hướng Digital Airlines;

- Tăng cường giám sát hoạt động, quá trình thực hiện tái cơ cấu của các DN vốn góp theo đúng mục tiêu, chiến lược phát triển của VNA Group; Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp nhằm phát huy thế mạnh của VNA Group; Đẩy mạnh các hoạt động mua chung hàng hóa dịch vụ; Triển khai gói dịch vụ đồng bộ (kỹ thuật, phục vụ mặt đất, xăng dầu, suất ăn, hàng hóa), tăng cường hợp tác trong đàm phán với các Hãng HK bay tới VN, nâng cao năng lực cạnh tranh của VNA Group.

3.2 Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022

Tổng giá trị Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 là 375,8 tỷ đồng:

a) Các dự án đầu tư tài sản:

Kế hoạch năm 2022 gồm 32 dự án (18 dự án chuẩn bị đầu tư, 14 dự án thực hiện đầu tư) với tổng kinh phí đầu tư khoảng 175,8 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 46,8% tổng giá trị KH đầu tư phát triển năm 2022), trong đó: Kinh phí chuẩn bị đầu tư: 17,8 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện đầu tư: 118,0 tỷ đồng; Dự phòng: 40 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Đầu tư tàu bay: Chuyển tiếp 01 Dự án chuẩn bị đầu tư tàu bay thân hẹp; kinh phí chuẩn bị đầu tư 1,8 tỷ đồng (Tổng mức đầu tư giai đoạn 1 dự kiến 41.000,0 tỷ đồng), tương ứng 1,0% tổng giá trị KH đầu tư tài sản.

- Đầu tư trang thiết bị (5 dự án chuẩn bị đầu tư; 7 dự án thực hiện đầu tư): Kinh phí đầu tư là 29,2 tỷ đồng, tương ứng 16,6% tổng giá trị KH đầu tư tài sản.

- Đầu tư xây dựng (12 dự án chuẩn bị đầu tư, 7 dự án thực hiện đầu tư): Kinh phí đầu tư là 104,8 tỷ đồng (chuẩn bị đầu tư: 17,8 tỷ đồng; thực hiện đầu tư: 88,8 tỷ đồng); tương ứng 59,6% tổng giá trị KH đầu tư tài sản.

- Dự phòng để giải ngân cho các dự án chuẩn bị đầu tư trang thiết bị và xây dựng được phê duyệt trong năm 2022: 40,0 tỷ đồng, tương ứng 22,8% tổng giá trị KH đầu tư tài sản.

- Nguồn vốn đầu tư tài sản: Vốn CSH: 119,8 tỷ đồng; Vốn vay: 56,0 tỷ đồng.

b) Các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp (ĐTRNDN):

Kế hoạch ĐTRNDN: Góp vốn bằng tiền: 155,5 tỷ đồng; Góp vốn từ các quỹ của doanh nghiệp 55,8 tỷ đồng; Dự phòng 44,5 tỷ đồng. Cụ thể:

- Bổ sung vốn góp để các doanh nghiệp tham gia đầu tư tại Long Thành:

+ VAECO: 100 tỷ đồng (góp vốn bằng tiền 67,7 tỷ đồng, trích từ quỹ ĐTPT của doanh nghiệp 32,3 tỷ đồng);

+ VACS: 70 tỷ đồng góp vốn bằng tiền;

- Bổ sung vốn góp để tăng năng lực SXKD tại các doanh nghiệp khác:

+ AITS: 11,6 tỷ đồng (góp bằng tiền là 9,7 tỷ đồng và từ quỹ ĐTPT của doanh nghiệp là 1,9 tỷ đồng);

+ NASCO: 21,4 tỷ đồng từ quỹ ĐTPT của doanh nghiệp.

+ APLACO: 8,3 tỷ đồng (góp bằng tiền là 8,1 tỷ đồng và nhận cổ tức bằng cổ phiếu là 0,2 tỷ đồng).

- Dự phòng 44,5 tỷ đồng khi các doanh nghiệp khác có nhu cầu bổ sung vốn. Đối với các khoản bổ sung vốn từ các quỹ của doanh nghiệp, TCT không tập hợp giá trị vào kinh phí đầu tư năm 2022.

4. Kế hoạch công tác tổ chức, đào tạo và phát triển nhân lực, tiền lương

- Xây dựng 3 kịch bản sử dụng lao động năm 2022 tương ứng với 3 kịch bản về sản lượng để điều hành nguồn lực khi thị trường thay đổi.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp tinh giản tổ chức, tổ chức lại lao động, tối ưu hoá quy trình công việc, giảm các tầng nấc trung gian để công việc hiệu quả hơn, năng suất lao động cao hơn. Thực hiện theo các phương án tinh giản lao động tuân thủ các quy định của pháp luật lao động khi triển khai thực hiện.

- Phi công: Chuẩn bị nguồn lực đủ cho phương án sản lượng cao. Phân bay đều giữ năng định, chứng chỉ; phát triển tối đa nhân lực nội địa cho đội tàu bay thân rộng; xem xét sửa đổi chế độ chính sách để thu hút, giữ chân lực lượng phi công nước ngoài khi thị trường phục hồi.

- Tiếp viên Hàng không tiếp tục phân bay luân phiên, đảm bảo giờ bay tối thiểu đạt mức 35-45h/tháng. Thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại và có chính sách sử dụng phù hợp với từng đối tượng để nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn lực. Tiếp tục ngừng sử dụng tiếp viên Nhật Bản, Hàn Quốc khi các đường bay trở lại do các yếu tố về hạn chế tiếp xúc trong bối cảnh phục vụ hành khách.

- Đối với lao động khối mặt đất: Bố trí lao động hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp quy mô sản xuất kinh doanh. Người lao động trong danh sách tạm hoãn HĐLĐ có trách nhiệm chủ động tự đào tạo nâng cao kiến thức, trình độ ngoại ngữ, các kỹ năng, bằng cấp chứng chỉ cần thiết cho công việc, có thể quay trở lại làm việc khi thị trường phục hồi theo nhu cầu các vị trí công việc của TCT bố trí.

5. Kế hoạch triển khai tái cơ cấu toàn diện doanh nghiệp

- Triển khai gói giải pháp tháo gỡ khó khăn của Chính phủ cho TCT, trong đó trọng tâm là gói hỗ trợ thanh khoản lần 2 theo phương án TCT phát hành thêm cổ phiếu/trái phiếu để bổ sung vốn phục vụ SXKD, bù đắp thâm hụt dòng tiền.

- Tái cơ cấu danh mục đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; thu hồi vốn đầu tư, gia tăng thu nhập, cải thiện dòng tiền, từng bước xóa lỗ lũy kế và tạo nguồn vốn đầu tư phát triển cho Công ty Mẹ để sẵn sàng cho giai đoạn phục hồi; nâng cao hiệu quả SXKD, thu hút nguồn lực từ bên ngoài để tăng cường sức cạnh tranh của các Doanh nghiệp thành viên.

- Tái cấu trúc cơ cấu đội bay; tái cơ cấu tài sản, thanh lý tàu bay cũ, bán và cho thuê lại tàu bay (SLB).

- Tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian; xây dựng, điều chỉnh lại quy chế, quy trình thực hiện công việc; loại bỏ, thu hẹp hoặc hợp nhất những bộ phận, lĩnh vực chưa phù hợp trong tình hình mới.

- Rà soát và xây dựng phương án sử dụng đất và tài sản trên đất.

- Tái cơ cấu đổi mới quản trị doanh nghiệp, tập trung đẩy mạnh việc ứng dụng đổi mới mạnh mẽ hệ thống CNTT và chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực SXKD.

6. Dự kiến các chỉ tiêu SXKD năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2022	KH2022 / TH2021 (%)
1.	Khách vận chuyển	Triệu kh	17,0	276,9%
2.	Khách luân chuyển	Tỷ kh.km	19,7	381,9%
3.	Hàng hóa vận chuyển	1.000 tấn	271,2	123,5%
4.	Hàng hóa luân chuyển	Triệu tấn.km	831,3	125,7%
5.	Tấn luân chuyển	Tỷ tấn.km	2,61	236,5%
6.	Doanh thu	Tỷ đồng		
6.1	Hợp nhất		59.907	201,4%
6.2	Công ty mẹ		45.252	225,0%
7.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		
7.1	Hợp nhất		-11.227	86,6%
7.2	Công ty mẹ		-9.335	78,9%
8.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		
8.1	Hợp nhất		-11.465	86,3%
8.2	Công ty mẹ		-9.335	78,8%
9.	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	375,8	379,9%

C. KIẾN NGHỊ

Do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 trong 2 năm 2020-2021, và những rủi ro còn tiềm ẩn như giá nhiên liệu, tỷ giá, chiến tranh ... nên thị trường vận tải hàng không còn có nhiều biến động khó lường. Để điều hành linh hoạt SXKD, HĐQT kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua một số chỉ tiêu có tính chất mục tiêu định hướng của năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2022
1	Doanh thu - Công ty mẹ ^(*)	Tỷ đồng	45.252
2	Lợi nhuận trước thuế - Công ty mẹ ^(*)	Tỷ đồng	- 9.335
3	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	375,8

Ghi chú^(): Các chỉ tiêu nêu trên chưa bao gồm doanh thu, lợi nhuận thu được từ việc thoái vốn của VNA tại một số doanh nghiệp thành viên đang triển khai các thủ tục trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định*

Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo VNA khẩn trương thực hiện các giải pháp cơ cấu lại tài sản theo quy định pháp luật nhằm bổ sung dòng tiền và thu nhập, phân đầu giảm lỗ ở mức thấp nhất; giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng và thực hiện các giải pháp tái cơ cấu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, bao gồm: đổi mới cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ, tinh giản biên chế, tối ưu hóa quy trình công việc, đẩy mạnh giải pháp ứng dụng công nghệ số, giảm thiểu tối đa chi phí, nâng cao năng suất lao động, đổi mới quy trình quảng cáo, tiếp thị và chăm sóc khách hàng sau bán hàng, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, ...

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty mẹ, BCTC Hợp nhất của Tổng công ty Hàng không Việt nam- CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành trong lĩnh vực tài chính-kế toán;

Căn cứ vào Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Hàng không Việt Nam;

Căn cứ vào Quy chế Quản lý tài chính hiện hành của Tổng công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 như sau:

Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được Công ty Kiểm toán Deloitte Việt nam (DTT) thực hiện kiểm toán, được Ban kiểm soát TCT kiểm tra, thẩm định và được công bố thông tin công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của TCT được gửi kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và được công bố công khai trên website của TCT (www.vietnamairlines.com).

* Ý kiến của kiểm toán độc lập: DTT không đưa ý kiến ngoại trừ, ý kiến trái ngược trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất.

Kiểm toán viên nêu vấn đề cần nhấn mạnh như sau :

“Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, BCTC Hợp nhất. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nợ ngắn hạn của Tổng Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 26.149 tỷ đồng (29.838 tỷ đồng đối với BCTC Hợp nhất) và khoản phải trả quá hạn của Tổng Công ty là 12.851 tỷ đồng (15.779 tỷ đồng đối với BCTC Hợp nhất). Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Tổng Công ty có kết quả kinh doanh lỗ với số tiền là 11.848 tỷ đồng (13.279 tỷ đồng đối với BCTC Hợp nhất) và lưu chuyển

tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm với số tiền là 6.568 tỷ đồng (6.759 tỷ đồng đối với BCTC Hợp nhất). Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ về tài chính của Chính phủ Việt Nam và việc được gia hạn thanh toán các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng, các nhà cung cấp và cho thuê. Những điều kiện này, cùng các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số 02, cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn tới nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc tới Thuyết minh số 03 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng. Theo Công văn của Bộ Tài chính ban hành vào ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Nghị quyết của Chính phủ ban hành ngày 06 tháng 8 năm 2021, Tổng Công ty đã áp dụng hướng dẫn kế toán riêng về việc ghi nhận chi phí khấu hao và chi phí phân bổ tiền sửa chữa bảo dưỡng của các máy bay và động cơ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 2021, và các ảnh hưởng của việc áp dụng hướng dẫn này được trình bày tại Thuyết minh số 12, 13 và 16.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.”

Kiểm toán viên đã đánh giá tính trung thực, đầy đủ của BCTC năm 2021 và không đưa ý kiến ngoại trừ. Việc đưa ra vấn đề nhấn mạnh là phù hợp với chuẩn mực kiểm toán số 570 về Hoạt động liên tục, khi có phát sinh các sự kiện sau ngày khóa sổ, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19.

1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong BCTC năm 2021 đã được kiểm toán

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2021)		
A. Tổng cộng tài sản	58.040	63.058
1. Tài sản ngắn hạn	6.207	11.356
2. Tài sản dài hạn	51.833	51.702
B. Tổng cộng nguồn vốn	58.040	63.058
1. Nợ phải trả	52.766	62.534
2. Vốn chủ sở hữu	5.274	524
Trong đó:		

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
- Vốn góp của chủ sở hữu	22.144	22.144
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(18.870)	(21.961)
II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2021		
1. Tổng doanh thu và thu nhập	20.109	29.752
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD	19.733	29.468
2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	31.942	42.514
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD	31.942	42.397
3. Lỗ trong công ty liên kết		(203)
4. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	(12.209)	(13.132)
5. Lỗ kế toán trước thuế	(11.833)	(12.965)
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	15	257
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		57
5. Lỗ sau thuế TNDN	(11.848)	(13.279)
Trong đó:		
- Lỗ sau thuế của Công ty Mẹ		(12.907)
- Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(372)

2. Phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty mẹ

Với kết quả kinh doanh năm 2021 Công ty mẹ lỗ trên 11.848,2 tỷ đồng và lỗ lũy kế trên 18.870,5 tỷ đồng; lỗ lũy kế hợp nhất trên 21.961,4 tỷ đồng, TCT không có lợi nhuận để phân phối.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TỜ TRÌNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Hàng không Việt Nam - Vietnam Airlines (VNA/TCTHK) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

I. Bối cảnh hoạt động SXKD của VNA

Đại dịch COVID-19 bùng phát, nền kinh tế thế giới đã phải chịu nhiều thiệt hại to lớn, mà ngành đầu tiên chịu tác động nặng nề nhất chính là ngành vận tải hàng không. Theo nhận định của Hiệp hội vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) đại dịch Covid-19 là cú sốc lớn nhất để lại những hậu quả lâu dài nhất cho ngành hàng không thế giới, sản lượng khách luân chuyển năm 2021 chỉ bằng 40% so với thời điểm trước đại dịch (năm 2019), mức lỗ dự kiến của các hãng hàng không là khoảng 60 tỷ USD.

Trước bối cảnh khủng hoảng của ngành hàng không thế giới, ngành hàng không Việt Nam cũng không nằm ngoài tác động của đại dịch COVID-19. Thị trường sụt giảm nghiêm trọng, Đợt dịch COVID-19 lần 3 bùng phát dịp tết năm 2021 khiến doanh thu ngành hàng không giảm 80% so với cùng kỳ năm 2020. Hoạt động vận tải hàng không tiếp tục gặp khó trong năm 2021. Nếu dịch COVID-19 được kiểm soát như hiện nay và không phát sinh các biến chứng hay diễn biến phức tạp mới, phải đến năm 2024 hoạt động ngành hàng không mới có thể phục hồi như trước dịch bệnh.

Năm 2021, trong bối cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp với sự xuất hiện của nhiều biến chứng mới tác động tiêu cực đến lĩnh vực vận tải hàng không. Ở Việt Nam, mạng bay quốc tế thường lệ đi/đến Việt Nam tiếp tục “đóng băng” trong cả năm 2021. Khách tổng thị trường quốc tế chỉ đạt 489 nghìn khách, bằng 1,4% so với trước đại dịch (năm 2019). Ở thị trường nội địa, dịch bệnh bùng phát ở Việt Nam vào hai cao điểm quan trọng là cao điểm Tết và cao điểm Hè dẫn đến nhu cầu đi lại của hành khách giảm mạnh, hoạt động VTHK gần như đình trệ. Khách tổng thị trường nội địa chỉ đạt 14,6 triệu khách, giảm 61% so 2019 và thấp hơn 47% so với dự báo. Với các yếu tố trên, các hãng hàng không Việt Nam hầu như chỉ có thể khai thác được 60 % - 70% công suất đội tàu bay. Bên cạnh việc sản lượng khách sụt giảm mạnh, do dư thừa ung ứng, các hãng nội địa giảm giá mạnh để giành thị phần khiến giá vé bình quân các đường bay nội địa cũng giảm 34% so với cùng kỳ.

II. Hoạt động của HĐQT trong năm 2021

HĐQT VNA gồm 7 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và 01 thành viên điều hành (kiêm chức danh Tổng Giám đốc). Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, SXKD cụ thể phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của từng TV. Các TV HĐQT đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, đảm bảo vai trò quản lý toàn diện các lĩnh vực SXKD, tìm ra hướng đi phù hợp cho VNA trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành.

HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp định kỳ để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động và trao đổi về các nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị VNA. Ngoài các phiên họp, HĐQT còn ban hành Nghị quyết, Quyết định thông qua việc lấy ý kiến các TV HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của TCT và đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động của VNA. Ban Kiểm soát đều được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp của HĐQT. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức các phiên làm việc trực tiếp theo chuyên đề, dự án quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết để đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động SXKD của TCT.

Năm 2021, HĐQT VNA đã ban hành 215 nghị quyết và 106 Quyết định thực hiện chức năng quản trị hoạt động của VNA và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ SXKD được ĐHCĐ giao. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng quy định, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, điều hành để duy trì hoạt động SXKD trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Trong năm 2021, HĐQT tập trung chỉ đạo các công việc trọng tâm của TCT bao gồm:

- Tổ chức thành công 02 ĐHCĐ để thông qua các nội dung theo quy định và thẩm quyền.

- Về hoạt động SXKD: HĐQT đã chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, duy trì hoạt động SXKD, linh hoạt điều hành không ngừng tìm kiếm cơ hội tăng thu, giảm chi, trong đó các giải pháp nổi bật là đẩy mạnh vận tải hàng hóa, mở thêm các đường bay mới. Đặc biệt, từ cuối tháng 11/2021, VNA đã chính thức khai thác đường bay thường lệ tới Mỹ vừa với mục tiêu mở rộng mạng đường bay quốc tế, vừa để tận dụng, khai thác tối ưu nguồn lực đội tàu bay thân rộng.

- Về giải ngân gói hỗ trợ thanh khoản 12.000 tỷ đồng: Thực hiện phê duyệt của Quốc hội, Chính phủ và các CQNN, trong năm 2021, VNA đã hoàn thành việc ký kết hợp đồng và giải ngân khoản vay tái cấp vốn 4.000 tỷ đồng; hoàn

thành phát hành cổ phiếu tăng vốn quy mô 7.961 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu. Tại đợt phát hành này, Tổng công ty Đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã đầu tư 6.894,9 tỷ đồng để mua cổ phiếu thuộc quyền mua của cổ đông nhà nước tại VNA. Bên cạnh đó, Tập đoàn ANA là cổ đông chiến lược của VNA trao tặng quyền mua 70 triệu cổ phiếu cho cán bộ, nhân viên VNA. Số cổ phiếu thuộc quyền mua của ANA đã được phân bổ đều cho hơn 13.000 người lao động của VNA Group. Đây là khoản phúc lợi, động viên người lao động trong giai đoạn khó khăn về dịch bệnh, duy trì sự gắn kết giữa người lao động với công ty.

- Về các giải pháp ứng phó với đại dịch Covid-19, đảm bảo thanh khoản và khả năng hoạt động liên tục như: điều hành lịch bay, sản phẩm; triệt để tiết kiệm và cắt giảm chi phí; đàm phán với các chủ tàu và các nhà cung cấp để giảm chi phí và giãn, hoãn thanh toán; cơ cấu lại nợ vay, sử dụng linh hoạt các khoản vay ngắn hạn để bù đắp thiếu hụt dòng tiền; tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại lao động và sử dụng linh hoạt nguồn lực và các chính sách tiền lương để người lao động và TCT cùng chia sẻ khó khăn theo từng giai đoạn diễn biến của dịch. Ngoài các giải pháp nội lực, VNA đã có nhiều báo cáo cập nhật tình hình ảnh hưởng của dịch bệnh đến SXKD, đồng thời có các kiến nghị với CQNN có chính sách hỗ trợ cho VNA (giảm thuế, phí, giá dịch vụ, giãn khấu hao...). Chủ tịch HĐQT và TGD đã trực tiếp đàm phán cấp cao nhiều vòng với các chủ tàu để đạt được kết quả hỗ trợ trả sớm tàu bay, giảm giá thuê, giãn hoãn thanh toán để VNA vượt qua giai đoạn khó khăn

- Về tái cơ cấu, tinh gọn lao động và bộ máy tổ chức: HĐQT đã chỉ đạo việc rà soát, sắp xếp tinh giản bộ máy các cơ quan, đơn vị nhằm giảm bớt đầu mối xử lý công việc, tinh giản gọn nhẹ lực lượng lao động, phân công lại nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình mới trên nguyên tắc tối ưu hóa năng suất lao động.

- Về Đề án tái cơ cấu tổng thể: Chỉ đạo xây dựng Đề án tổng thể tháo gỡ khó khăn cho VNA do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 giai đoạn 2021-2025 để chuẩn bị giai đoạn phục hồi sau đại dịch. Đến thời điểm hiện nay (tháng 6/2022), sau khi đã rà soát cập nhật số liệu chi tiết của các kịch bản và kết quả (SXKD) giai đoạn 2022 - 2025 sát với tình hình thực tế, đồng thời tiếp thu ý kiến đóng góp của các Cơ quan, Bộ ngành, VNA đã hoàn thiện các nội dung Đề án báo cáo UBQLV tiếp trình Thủ tướng Chính phủ.

- Về việc tái cơ cấu cổ đông Pacific Airlines (PA): Thực hiện chủ trương đã được CQNN phê duyệt, HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp duy trì hoạt động trong thời gian tìm kiếm nhà đầu tư mới tham gia tái cơ cấu PA. Trong giai đoạn này, PA tiếp tục tổ chức hoạt động khai thác tối thiểu, tinh giản bộ máy, tận dụng nguồn lực chung với VNA Group để tiết giảm chi phí, tăng hiệu

quả sử dụng nguồn lực, khả năng phối hợp sản phẩm với VNA. Đến thời điểm hiện nay (tháng 6/2022), tình hình tài chính của PA rất nghiêm trọng, dòng tiền thiếu hụt, nợ quá hạn lớn đe dọa mất khả năng thanh toán và phải chấm dứt hoạt động. Quy trình lựa chọn nhà đầu tư gặp rất nhiều vướng mắc về cơ chế, chính sách theo các quy định hiện hành đối với doanh nghiệp nhà nước. VNA đang tiếp tục báo cáo các cấp có thẩm quyền để xử lý.

- Về việc chuyển nhượng vốn tại K6: Năm 2021, VNA đã hoàn tất việc đàm phán và thực hiện ký kết Bộ hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cho K6. Trong quý I/2022, về cơ bản đã hoàn thành giai đoạn 1 của HĐ chuyển nhượng cổ phần.

- Về dự án đầu tư tại cảng Hàng không quốc tế Long Thành: HĐQT chỉ đạo nghiên cứu, chuẩn bị dự án đồng thời kiến nghị các CQNN cơ chế đặc thù để VNA và các công ty thành viên triển khai đầu tư Tổ hợp công trình dịch vụ đồng bộ chuyên ngành hàng không của TCT tại cảng HKQT Long Thành.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2021

Bám sát những nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT VNA đã chỉ đạo, triển khai quyết liệt giải pháp kinh doanh ngay từ đầu năm hướng tới mục tiêu đảm bảo hoạt động liên tục, bền vững. Do hoạt động vận tải hành khách bị đóng băng do đại dịch, TCT đã xác định hoạt động khai thác hàng hóa đóng vai trò chủ đạo, là phương án quan trọng để tối ưu doanh thu cũng như nguồn lực. Kết quả năm 2021, Công ty Mẹ giảm lỗ 1.062 tỷ đồng, hợp nhất đã giảm lỗ 1.280 tỷ đồng so với KH đã báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2021. *(Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao năm 2021 được trình bày chi tiết trong báo cáo kết quả SXKD trình ĐHĐCĐ).*

2. Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS năm 2021 được thực hiện theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ (chi tiết trong Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao Năm 2021 của HĐQT, BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022)

3. Phương án phát hành để tăng Vốn điều lệ (VĐL) cho VNA

Hoàn thành phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ quy mô 7.961 tỷ đồng (trên tổng số 8.000 tỷ đồng) cho cổ đông hiện hữu. HĐQT đã ban hành NQ thông qua kế hoạch sử dụng nguồn tiền tăng vốn theo đúng mục đích sử dụng đã được phê duyệt. Sau khi hoàn tất việc tăng vốn, VNA đã thực hiện Đăng ký lại vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ TCT.

4. Về chủ trương bán 06 tàu ATR72 để thay thế bằng đội bay phản lực khu vực

HDQT đã ban hành NQ 1551/NQ-HDQT/TCTHK ngày 29/10/2021 thông qua phương án và kế hoạch bán 06 tàu ATR72 sản xuất năm 2009-2010. Tuy nhiên, do thị trường tàu bay chưa thuận lợi nên đến thời điểm hiện tại VNA vẫn chưa hoàn tất việc bán các tàu bay này. Trong năm 2022, TCT tiếp tục triển khai các giải pháp thích hợp để bán các tàu bay này kể cả theo hình thức SLB phù hợp với tình hình thị trường, nhu cầu khai thác sau Covid và đảm bảo hiệu quả của TCT.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2022-2024

TCT đã thành lập Tổ lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2022-2024 và đang tiến hành các thủ tục lựa chọn.

6. Sửa đổi các văn bản pháp lý thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

TCT đã ban hành các văn bản pháp lý đã được ĐHĐCĐ thông qua gồm: Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HDQT và Quy chế hoạt động của BKS.

7. Đề án tái cơ cấu tổng thể VNA do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2021)

HDQT đã có Nghị quyết thông qua các nội dung Đề án tổng thể tháo gỡ khó khăn cho VNA do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và Đề án cơ cấu lại VNA giai đoạn 2021-2025 báo cáo CQNN.

8. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của VNA (Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2021)

Ngày 27/01/2022, Sở KH&ĐT TP. Hà Nội đã cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ghi nhận sự thay đổi về ngành, nghề kinh doanh của TCTHK.

9. Về chủ trương bán 5 tàu A321 CEO tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và 9 tàu A321 CEO (Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020):

- 5 tàu sản xuất 2004-2005: hoàn thành bán 3 tàu năm 2020 và 2 tàu năm 2021.

- 9 tàu sản xuất 2007-2008: đã thực hiện bán 2 lần trong năm 2021 nhưng không thành công. Năm 2022, TCT đang triển khai bán 2 tàu (VN-A353 và VN-A354) thông qua hình thức bán và thuê lại 2 tàu này sau khi chuyển đổi cấu hình sang tàu chở hàng. TCT sẽ tiếp tục triển khai bán 7 tàu còn lại trong thời gian tới.

IV. Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền, tổ chức họp định kỳ để nghe báo cáo, đánh giá tình hình và chỉ đạo kịp thời các hoạt động SXKD của TCT.

HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban Giám đốc thông qua việc tham gia các cuộc họp định kỳ của Ban Giám đốc...

Ngoài ra, HĐQT cũng thực hiện giám sát hoạt động của từng đơn vị/ lĩnh vực chuyên môn của các CQ, ĐV thông qua các báo cáo của hệ thống kiểm toán nội bộ, các Kiểm soát viên của TCT tại các công ty thành viên, Báo cáo định kỳ của Tổng Giám đốc tại các phiên họp HĐQT và các báo cáo theo yêu cầu.

Hàng quý, Tổng giám đốc đều báo cáo HĐQT kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

HĐQT đánh giá công tác điều hành của Ban giám đốc như sau:

Trong năm 2021, trong điều kiện dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, để linh hoạt trong hoạt động điều hành HĐQT nhất trí chủ trương tiếp tục thực hiện Nghị quyết 315a/NQ-HĐQT từ năm 2020. Ban giám đốc đã triển khai có hiệu quả các giải pháp ứng phó với đại dịch Covid-19, đảm bảo thanh khoản và khả năng hoạt động liên tục như: điều hành lịch bay, sản phẩm; triệt để tiết kiệm và cắt giảm chi phí; đàm phán với các chủ tàu và các nhà cung cấp để giảm chi phí và giãn, hoãn thanh toán; cơ cấu lại nợ vay, sử dụng linh hoạt các khoản vay ngắn hạn để bù đắp thiếu hụt dòng tiền; tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại lao động và sử dụng linh hoạt nguồn lực và các chính sách tiền lương để người lao động và TCT cùng chia sẻ khó khăn theo từng giai đoạn diễn biến của dịch. Ban giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, thực hiện quản lý điều hành hoạt động SXKD sát sao, cẩn trọng với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp, hiện đại để hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ được giao vì lợi ích hợp pháp, tối đa của VNA và các cổ đông. Ban giám đốc đã thực hiện báo cáo đầy đủ theo quy định trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT khi phát sinh các vấn đề vượt phân cấp thẩm quyền quyết định của TGD. Ban giám đốc cũng đã tổ chức làm việc thường xuyên với các CQ, ĐV để rà soát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD.

Tổng Giám đốc của VNA cũng đồng thời là thành viên HĐQT, vì vậy việc thông tin giữa Ban Giám đốc và HĐQT rất chặt chẽ và thường xuyên. Theo đó, công tác giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của Ban Giám đốc cũng được diễn ra liên tục, đảm bảo việc hỗ trợ và định hướng kịp thời từ HĐQT.

V. Mục tiêu, kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

Sau hai năm trải qua tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng chưa từng có kể từ Chiến tranh Thế giới thứ hai, năm 2022 được dự báo có nhiều khởi sắc hơn đối với ngành hàng không. Việc nối lại các đường bay nội địa và quốc tế thường lệ trong năm 2022 đến các nước không chỉ giúp ngành hàng không duy trì hoạt động vận chuyển hành khách, góp phần tháo gỡ khó khăn cho VNA mà còn thúc đẩy quá trình phục hồi kinh tế. Với việc mở lại các đường bay quốc tế và nội địa, VNA đã đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 như sau:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khai thác, bảo dưỡng cũng như đảm bảo an toàn bay cho khách hàng.

- Thực hiện tái cơ cấu toàn diện, chuẩn bị lực lượng và nguồn lực tốt nhất có thể để đón bắt cơ hội phục hồi và phát triển. Tổ chức lại mô hình sản xuất kinh doanh đảm bảo khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường và kinh doanh có hiệu quả.

- Xây dựng các chiến lược kinh doanh hiệu quả để tăng cường nguồn thu: tăng cường vận tải hành khách, đẩy mạnh vận tải hàng hóa.

- Triển khai đề án TCC TCT sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua. Năm 2022, tập trung vào các nội dung: tái cơ cấu danh mục đầu tư (trong đó tập trung hoàn thành việc tái cơ cấu PA), tái cơ cấu đội bay, tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ: Tiếp tục triển khai chiến dịch “nâng tầm dịch vụ” với việc triển khai các dịch vụ mới và nâng cao trải nghiệm bay thú vị cho hành khách, tiến tới mục tiêu đạt tiêu chuẩn 5 sao về chất lượng nguồn nhân lực

- Về chuyển đổi số: Chú trọng việc nâng cao khả năng cho nhân viên, cải thiện kỹ năng công nghệ thông tin và tạo ra một văn hóa số trong TCT. Tương lai của VNA sẽ có quy trình hiệu quả, liền mạch và công nghệ cao.

- VNA chú trọng phát triển đội ngũ lao động, thực hiện chính sách nhân lực nhằm phát triển, thu hút và giữ nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trong năm 2022 HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện thành công các mục tiêu định hướng trên đây để VNA nhanh chóng hồi phục, phát triển mạnh mẽ, giữ vững vị thế chủ đạo hãng hàng không quốc gia .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Trong năm 2021, HĐQT VNA có tất cả 7 thành viên, trong đó, có 01 thành viên độc lập HĐQT (được bầu vào HĐQT ngày 14/12/2021). Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động định hướng, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

1. Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

 Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra các định hướng, giải pháp tốt nhất cho VNA.

 Các vấn đề liên quan đến chiến lược và hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, ban hành các quy chế quản lý... đều được thảo luận cụ thể giữa HĐQT và TGD. Quá trình thực thi hoạt động của VNA được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên đã đề ra.

 Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và Ban Giám đốc.

2. Về việc giám sát TGD và các thành viên khác trong Ban Giám đốc

 Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động của VNA luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

 Thành viên HĐQT giữ chức danh Tổng giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc. Các quyết sách của Ban Giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có giải pháp tối ưu cho lợi ích của VNA. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của VNA cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

 HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề giúp VNA duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

 Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2021 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực Quản trị công ty.

 Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của VNA và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

 HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời giúp Ban giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành doanh nghiệp, thực hiện tốt vai trò giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được VNA tuyệt đối tôn trọng.

 HĐQT đã lãnh đạo và quản lý VNA hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và tăng trưởng năm 2021, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và cải thiện thu nhập cho người lao động.

Trân trọng kính trình.

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ vào các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; Ban kiểm soát (BKS) Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCT) đã tổ chức công tác thẩm định theo đúng quy định; dưới đây là Báo cáo kết quả thẩm định về kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc (TGD) năm 2021 như sau:

I. Báo cáo kết quả thẩm định tình hình kinh doanh; Báo cáo tài chính

1. Tình hình hoạt động SXKD của TCT

1.1. Nhân tố ảnh hưởng

- Dịch bệnh bùng phát ở Việt Nam vào hai mùa cao điểm quan trọng Tết và cao điểm hè; đặc biệt đợt bùng phát thứ 4 được đánh giá là nghiêm trọng nhất kể từ khi đại dịch xảy ra khiến thị trường vận tải nội địa gần như đóng băng trong nhiều tháng; đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động SXKD của Công ty mẹ và các Công ty có vốn góp của TCT. Sản lượng và doanh thu của TCT tiếp tục sụt giảm mạnh so với năm 2020.

- Giá dầu ZA1 bình quân năm 2021 là 72,62 USD/thùng tăng 2,17 USD/thùng so với KH 2021. Chi phí nhiên liệu tăng do giá 218 tỷ VND so với KH báo cáo ĐHCĐ.

- TCT bám sát biến động của tỷ giá với 32 lần điều chỉnh. Tỷ giá USD/VND giảm ở mức trung bình 22.944 VND/01 USD, thấp hơn 0.72% so với tỷ giá đầu năm 2021.

1.2. Kết quả SXKD năm 2021

- Lỗ trước thuế TCT- Công ty mẹ là 11.833 tỷ VND, giảm so với KH nhưng tăng lỗ so với cùng kỳ là 3.090 tỷ VND do doanh thu bị suy giảm mạnh.

- Theo kết quả họp HĐQT/ĐHĐCĐ năm 2021, tổng giá trị cổ tức, lợi nhuận TCT được nhận từ kết quả SXKD năm 2020 là 534 tỷ đồng, đạt tỷ suất lợi nhuận/tổng vốn đầu tư theo sổ cổ đông, chứng nhận góp vốn tại ngày 31/12/2020 là 7,9%. Cổ tức/lợi nhuận từ kết quả SXKD năm 2020 của các Công ty có vốn góp (DNVG) được ghi nhận vào kết quả SXKD của TCT theo đúng quy định.

- Năm 2021, TCT chỉ thực hiện thanh lý được 01 máy bay A321, thu nhập được 87,9 tỷ VND (tàu đã hết khấu hao trong năm 2020) và dự kiến bàn giao tiếp 01 tàu A321 trong năm 2022.

- Một số chỉ tiêu chính :

Đơn vị tính: Tỷ VND

Chỉ tiêu	TCT- Công ty mẹ					TCT - Hợp nhất		
	KH 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	SS TH/KH	SS TH/CK	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	SS TH/CK
Tổng doanh thu	24.682	20.109	33.266	81,5%	60,5%	29.549	42.433	69,6%
Tổng chi phí	37.590	31.943	42.010	84,9%	76,1%	42.514	53.237	79,9%
Lợi nhuận trước thuế	(12.908)	(11.833)	(8.743)	91,7%	135,3%	(12.965)	(10.960)	118,3%
Lợi nhuận sau thuế	(12.908)	(11.848)	(8.755)	91,8%	135,3%	(13.279)	(11.178)	118,8%

(*) Năm 2021, do dịch bệnh diễn biến khó lường, ĐHĐCĐ chỉ thông qua kế hoạch của một số chỉ tiêu chính; không bao gồm các chỉ tiêu chi phí, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế.

2. Tình hình lao động và tiền lương

- Lao động sử dụng bình quân năm 2021 là 4.201 người, bằng 81,2% so với kế hoạch năm 2021 báo cáo ĐHĐCĐ và bằng 95% so với cùng kỳ. Năng suất lao động đạt 265 nghìn tấn.km/LĐ, bằng 88,2% so với KH đã trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 và bằng 62,7% so với năm 2020.

- Tổng nguồn Quỹ tiền lương (QTL) được sử dụng năm 2021: 1.485,5 tỷ VND (gồm nguồn QTL dự phòng năm 2020 chuyển sang 2021 là 185,8 tỷ VND và QTL, thù lao năm 2021 là 1.299,4 tỷ VND). Trong đó QTL, thù lao năm 2021 được xác định theo Nghị định số 87/2021/NĐ-CP và được UBQLV phê duyệt trên cơ sở ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và sự nỗ lực của TCT; theo đó, mức tiền lương, thù lao bình quân năm 2021 bằng 60% mức tiền lương, thù lao bình quân năm 2019; Thực tế, Trong năm 2021, TV HĐQT, BKS, BĐH tiếp tục tự nguyện đi làm trọn thời gian và không hưởng lương 04-06 ngày trong T6-T8/2021 và từ tháng 9-12/2021 chỉ hưởng tiền lương chức danh.

- Trong năm 2021, Tập đoàn ANA là cổ đông chiến lược của TCT trao tặng quyền mua 70 triệu cổ phiếu cho cán bộ, nhân viên TCT. Số cổ phiếu thuộc quyền mua của ANA đã được phân bổ đều cho hơn 13.000 người lao động trong VNA Group. Đây là khoản phúc lợi, động viên người lao động trong giai đoạn khó khăn về dịch bệnh, duy trì sự gắn kết giữa người lao động với công ty.

3. Tình hình đầu tư

TCT chủ động giãn hoãn việc thực hiện các dự án đầu tư, tập trung hoàn thành các dự án trọng điểm chuyển tiếp từ năm 2020. Năm 2021, giá trị khối lượng thực hiện đầu tư của TCT là 138,2 tỷ VND, giá trị giải ngân là 98,9 tỷ VND, đạt 35,1% kế hoạch đầu tư theo Quyết định số 489/QĐ-HĐQT/TCTHK ngày 16/08/2021 là 281,8 tỷ VND, trong đó: Đầu tư xây dựng 89,4 tỷ VND, đạt 69,9% KH; Đầu tư trang thiết bị 9,5 tỷ VND, đạt 20,2% KH, chưa thực hiện đầu tư tàu bay, chưa thực hiện ngân sách dự phòng đầu tư.

4. Ý kiến của BKS

- Năm 2021 là năm thứ hai bị ảnh hưởng rất nặng nề của đại dịch Covid -19, sản lượng vận tải hành khách suy giảm 56,6% so với năm 2020 làm giảm 39,5% tương ứng giảm 13.156,9 tỷ doanh thu và thu nhập khác của Công ty mẹ; quy mô SXKD của TCT tiếp tục bị thu hẹp đã làm cho Kết quả SXKD của TCT rơi vào tình trạng thua lỗ nặng, tăng lỗ so với cùng kỳ năm trước.

- TCT (bao gồm cả công ty mẹ và DNVG) đã thực hiện rất nhiều giải pháp trong quản lý, điều hành, tận dụng mọi cơ hội để vượt qua giai đoạn khó khăn; tổ chức lại sản xuất; điều hành linh hoạt nguồn lực và chính sách nhân sự; tìm kiếm doanh thu thông qua đẩy mạnh bay hàng hóa, vận chuyển khách hồi hương và chuyên gia khi dịch bệnh bùng phát; mở rộng thu các hoạt động phụ trợ, tiết giảm tối đa chi phí; tích cực đàm phán với các đối tác để giảm giá cũng như chủ động giãn, hoãn các khoản công nợ, cải thiện tình trạng thâm hụt vốn lưu động; đảm bảo duy trì dòng tiền và hoạt động SXKD.

- Bên cạnh các giải pháp tự thân, nhờ sự hỗ trợ rất tích cực và chỉ đạo trực tiếp từ Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước (UBQLV), TCT đã được Chính phủ, Quốc Hội ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định về các giải pháp tháo gỡ khó khăn, giảm bớt gánh nặng cho hoạt động SXKD và áp lực dòng tiền trong năm 2021 thông qua gói hỗ trợ 12 nghìn tỷ VND (Phát hành tăng vốn CSH và khoản vay tái cấp vốn 4.000 tỷ VND); chính sách giãn khấu hao, phân bổ chi phí BDSC, giảm thuế, phí. Việc này đã giúp TCT giải tỏa áp lực nợ và làm cơ sở để đàm phán hiệu quả với các đối tác (đặc biệt các nhà cho thuê tàu bay) chấp nhận giảm chi phí và giãn lịch trả nợ.

- Nhờ áp dụng chính sách giãn khấu hao, phân bổ chi phí bảo dưỡng, chi phí khấu hao năm 2021 đã giảm 2.814 tỷ VND, chi phí bảo dưỡng giảm 1.667 tỷ VND, tổng giảm 4.481 tỷ VND; Việc tính toán xác định chi phí khấu hao và BDSC là phù hợp.

- Trong kỳ, TCT thay đổi ước tính kế toán đối với doanh thu hoãn lại cho phù hợp với tình hình thực tế HĐKD của TCT và đặc điểm chương trình khách hàng thường xuyên của VNA, làm doanh thu tăng thêm 101,4 tỷ VND.

- BKS nhất trí với số liệu và kết quả kinh doanh đã được thể hiện trong BCTC riêng và BCTC hợp nhất của TCT đã được Deloitte kiểm toán và ý kiến nhấn mạnh.

II. Kết quả thẩm định BCTC công ty mẹ và hợp nhất năm 2021

BKS đã tổ chức thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm và cả năm 2021 theo đúng quy định; Theo BCTC đã được kiểm toán: Tại ngày 31/12/2021, nợ ngắn hạn của TCT vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 26.149 tỷ VND (29.838 tỷ VND đối với BCTC Hợp nhất); khoản phải trả quá hạn của TCT là 12.851 tỷ VND (15.779 tỷ VND đối với BCTC Hợp nhất). Năm 2021, TCT có kết quả kinh doanh lỗ kế toán trước thuế với số tiền là 11.833 tỷ VND (12.965 tỷ VND đối với BCTC Hợp nhất); lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm với số tiền là 6.568 tỷ VND (6.759 tỷ VND đối với BCTC HN).

(Phụ lục chi tiết 01-02: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính kèm theo).

1. BCTC Công ty mẹ

i) BCTC của TCT được lập và trình bày đúng theo các quy định hiện hành, đảm bảo tính trung thực và hợp lý.

ii) Đại dịch Covid diễn biến phức tạp khiến hoạt động SXKD của TCT năm 2021 còn khó khăn hơn nhiều so với năm 2020. Được sự hỗ trợ của Chính phủ, UBQLV và các bộ ngành, TCT đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thêm 7.961 tỷ VND và giải ngân gói vay tái cấp vốn 4.000 tỷ VND; việc này đã giúp TCT có nguồn tài chính rất quan trọng để cải thiện dòng tiền, có cơ sở để đàm phán với các nhà cung cấp, cơ cấu lại các khoản nợ và tăng khả năng thanh toán so với năm 2020, đồng thời kịp thời bổ sung nguồn vốn, giúp TCT không bị âm VCSH tại ngày 31.12.2021.

iii) Mặc dù đã rất nỗ lực để giảm lỗ, nhưng với KQKD năm 2021 lỗ sau thuế 11.848 tỷ VND, TCT đã có các dấu hiệu về mất an toàn tài chính: Không bảo toàn được vốn, các chỉ số tài chính tuy có sự cải thiện nhẹ nhưng vẫn thể hiện ở mức rủi ro cao, công nợ quá hạn tiếp tục tăng nhiều; đe dọa khả năng thanh toán và tính hoạt động liên tục.

2. BCTC Hợp nhất

- TCT đã tuân thủ Quy định về chế độ lập BCTC hợp nhất ban hành theo Quyết định số 1913/QĐ-TCT-TCKT ngày 18/12/2015 khi thực hiện lập BCTC hợp nhất trên cơ sở đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 17011/BTC-CĐKT ngày 14/12/2011.

- Tại thời điểm 31/12/2021, TCT có 21 danh mục đầu tư, trong đó có 15 công ty con, 4 công ty liên kết và 3 danh mục đầu tư dài hạn khác (K6, SPT) với tổng giá trị vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của TCT theo sổ cổ đông, chứng nhận góp vốn là 6.060,8 tỷ VND, giảm 704,2 tỷ VND so với năm 2020 do TCT thực hiện chuyển nhượng một phần vốn đầu tư tại K6.

3. Sự kiện sau ngày khóa sổ và một số rủi ro

- *Tình hình SXKD* Quý I năm 2022 đã chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ trong hoạt động VTHK, đặc biệt trong dịp Tết nguyên đán Nhâm dần. Kết thúc Quý I, TCT đã có sự cải thiện tích cực về sản lượng; song do biến động phi mã của giá dầu, cạnh tranh rất mạnh về giá nội địa; nên tình hình tài chính của TCT vẫn ở trạng thái mất cân đối, nợ quá hạn vẫn ở mức rất cao; Quý 1/2022, Công ty mẹ ước lỗ 2.427 tỷ VND; VCSH hợp nhất âm 2.191 tỷ VND.

- *Tái cơ cấu (TCC) TCT*: TCT đã hoàn thành cơ bản Đề án TCC tổng thể trình các cấp phê duyệt. TCT đã hoàn thành TCC khối dịch vụ (Dừng hoạt động các OC, thành lập Trung tâm ASOC hoạt động từ 01.5.2022; điều chỉnh sáp nhập các phòng ban trong ĐTV), TCC Khối thương mại (sáp nhập 3 CNKV trong nước Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam thành 01 Chi nhánh Việt Nam, hoạt động từ 01.7.2022).

- *Thoái vốn K6*: TCT đã rất nỗ lực trong việc triển khai các thủ tục thoái vốn K6; bước đầu đã đạt được những thỏa thuận tích cực; Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid 19 và một số yếu tố khách quan, đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các điều khoản cũng như tiến độ của hợp đồng chuyển nhượng. Trong quý 1/2022 đối tác đã thanh toán cho TCT 35 triệu USD tương ứng 35% cổ phần theo quy định. Quá trình giải quyết thoái vốn có nhiều vướng mắc cần được giải quyết về mặt chính sách và thủ tục nên đã ảnh hưởng tới tiến độ lập và ban hành BCTC đã được kiểm toán của TCT.

- *Tái cơ cấu cổ đông PA*: Trong quý I/2022, HĐQT TCT đã ban hành NQ tiếp nhận toàn bộ cổ phần thuộc sở hữu của Quantas Asia Investment Company (Singapore) Pte Limited (Quantas) tại PA tặng cho TCT để triển khai việc TCC và thoái vốn của TCT tại PA; đồng thời ban hành NQ đưa ra các giải pháp nhằm hỗ trợ PA hoạt động. Việc nhận vốn do Quantas cho tặng được gắn liền với quá trình tìm kiếm nhà đầu tư và vẫn đang vướng mắc về một số thủ tục pháp lý trong quá trình triển khai, nếu việc tìm kiếm nhà đầu tư quá chậm hoặc không đạt được thỏa thuận TCT sẽ gặp rủi ro về vấn đề này.

- *Rủi ro chiến tranh*: Chiến sự Nga-Ukraine xảy ra đã gây ra nhiều hệ lụy: Giá cả leo thang, hầu hết các đồng tiền chính của TCT đều bị mất giá (trừ CNY và AUD); lạm phát tăng mạnh ở các nước, đồng tiền Nhật-Hàn giảm giá 10%; đặc biệt chi phí nhiên liệu ZA1 tăng phi mã đã làm cho kết quả SXKD quý I/2022 rơi vào tình trạng tiếp tục thua lỗ, dẫn đến âm VCSH. Hiện tại giá dầu thế giới vẫn diễn biến khó lường, thị trường nội địa hiện đang trong mùa thấp điểm, chuyến bay quốc tế vẫn chưa được phục hồi; kết quả SXKD khả năng sẽ tiếp tục lỗ lớn trong Quý II/2022.

- *Rủi ro về pháp lý*:

+ Do ảnh hưởng của dịch bệnh, căng thẳng về dòng tiền, tỷ lệ thanh toán cho các đối tác của TCT là rất thấp, đặc biệt về tiền thuê máy bay, dẫn đến các khoản nợ vẫn tiếp tục gia tăng; rủi ro về tranh chấp pháp lý có thể xảy ra trong quá trình đàm phán, giãn hoãn, giảm giá đi kèm các điều kiện. (*Đến thời điểm báo cáo, TCT đã ký hầu hết với các nhà cho thuê về giãn nợ và tiến độ thanh toán*).

+ Bên cạnh việc cho gia hạn, giãn hoãn, giảm giá trong các hợp đồng thuê; mặc dù TCT đã tính toán kỹ trong việc kéo dài thời gian thuê không quá 4 năm để không phải rơi vào chu kỳ đại tu sửa chữa lớn, song việc kéo dài thời gian thuê vẫn có thể sẽ dẫn đến phát sinh chi phí sửa chữa lớn trong những năm cuối của hợp đồng thuê.

4. Kết luận của BKS

- BKS nhất trí với ý kiến của Kiểm toán độc lập Deloitte về BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2021 của TCT “*BCTC phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của TCT tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của TCT cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC*”.

- BKS đồng ý với nội dung nêu tại mục “*Vấn đề nhấn mạnh*” của Báo cáo kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất: Lưu ý người đọc tới Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh BCTC liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của TCT; Thuyết minh số 03 về việc ghi nhận chi phí khấu hao và chi phí phân bổ tiền sửa chữa bảo dưỡng.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo hoạt động của HĐQT

- Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHCĐ năm 2021 đã phản ánh trung thực tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2021.

- BKS nhất trí với Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHCĐ.

IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác

1. Kết quả giám sát và ý kiến của BKS đối với hoạt động của HĐQT, TGD và Người quản lý khác (Ban GĐĐH)

- Năm 2021, HĐQT đã tổ chức họp 09 phiên, gửi phiếu xin ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT 189 nội dung; ban hành 215 Nghị quyết, 106 Quyết định. Các Nghị quyết, quyết định đã được HĐQT, TGD triển khai đúng quy định, phù hợp với quy mô thị trường bị thu hẹp và biến biến phức tạp của dịch bệnh. Các cuộc họp HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của TCT và đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động của TCT. Ban Kiểm soát được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp của HĐQT.

- Ngày 14/12/2021, TCT đã tổ chức ĐHCĐ bất thường để bầu bổ sung TV HĐQT, TV BKS, theo đó ông Đinh Việt Tùng được bầu làm thành viên HĐQT (đại diện vốn của SCIC), ông Trương Văn Phước làm thành viên HĐQT độc lập; Bầu lại ông Tạ Mạnh Hùng làm TV HĐQT nhiệm kỳ 5 năm; nâng tổng số TV HĐQT lên 7 người.

- Tại ĐHCĐ thường niên năm 2021, TCT đã được Đại hội thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn 8.000 tỷ VND. Theo đó, 800 triệu cổ phiếu đã được TCT phát hành cho các cổ đông hiện hữu theo đúng quy định. Kết thúc đợt phát hành cổ phiếu ngày 14/09/2021, tổng số cổ phiếu đã phân phối là 796,1 triệu cổ phiếu, tương ứng 99,51% tổng số cổ phiếu phát hành. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 7.961 tỷ VND. Vốn điều lệ của TCT tăng lên đạt mức 22.143 tỷ VND.

- Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn cho TCTHK trước ảnh hưởng của dịch Covid-19, sáng 7/7/2021 TCTHK đã ký kết hợp đồng tín dụng với 3 ngân hàng SeABank, MSB và SHB với tổng số tiền cho vay 4.000 tỷ VND và đã thực hiện giải ngân hết trong năm.

- HĐQT, TGD và Ban GĐĐH thường xuyên đánh giá các ảnh hưởng và triển khai các giải pháp ứng phó với khủng hoảng, giảm thiểu tối đa do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh để TCT có thể duy trì hoạt động liên tục; tận dụng sự chia sẻ và hỗ trợ của các đối tác, đẩy mạnh việc đàm phán với các nhà cho thuê tàu bay, đề nghị hỗ trợ tổng thể với mục tiêu tái cơ cấu (TCC) đội bay; đàm phán giảm giá, giãn hoãn thanh toán, trong năm 2021 đã đạt được nhiều kết quả tích cực;

- HĐQT, TGD đã tích cực triển khai tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động TCT, trong đó đã chủ động tổ chức lại sản xuất, tinh giản bộ máy và bố trí lao động phù hợp với quy mô sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động trong bối cảnh dịch bệnh và tiết kiệm chi phí.

- Năm 2021, HĐQT, TGD và Ban GĐĐH bước đầu đã xây dựng được mô hình TCC tại các Khối; hoàn thành TCC tại khối Khai thác (cắt giảm, hợp nhất các đơn vị trong Đoàn bay 919) và Khối Kỹ thuật; điều chuyển một số cán bộ có chất lượng đảm đương một số vị trí then chốt; cắt giảm một số đầu mối đã mang lại hiệu quả và tiết giảm được chi phí cho TCT.

- HĐQT, TGD đã tập trung công tác xây dựng Kế hoạch SXKD 2022 và KH 2021-2025 báo cáo UBQLV; tập trung xử lý những ảnh hưởng của đại dịch Covid-

19; chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp; vừa bảo đảm an toàn trong khai thác, phòng, chống dịch bệnh, vừa tận dụng mọi cơ hội để tăng doanh thu và dòng tiền để duy trì hoạt động của TCT.

- TGD đã chỉ đạo, điều hành linh hoạt hoạt động SXKD, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy định của TCT; tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, một số NQ triển khai chậm đều đã có đánh giá và tiếp tục đốc thúc triển khai;

- Tình hình hoạt động SXKD của PA đang đứng trước nhiều rủi ro tiềm ẩn. HĐQT đã ban hành NQ tiếp nhận phần vốn của Quantas trao tặng, có các giải pháp hỗ trợ về thanh khoản đối với PA. Tuy nhiên, việc triển khai các tìm kiếm nhà đầu tư hiện đang gặp nhiều vướng mắc về thủ tục pháp lý, cần được đẩy nhanh cùng quá trình TCC PA.

- Thực hiện NQ của ĐHĐCĐ:

+Việc bán tàu bay theo kế hoạch đã trình ĐHĐCĐ vẫn chưa hoàn tất do thị trường tàu bay chưa thuận lợi.

+ Lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập: HĐQT đã giao TGD thành lập Tổ đấu thầu để lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC giai đoạn 2022-2024. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại TCT chưa hoàn tất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán BCTC giai đoạn 2022-2024 của TCT.

- Kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cũng như của UBQLV, BKS được HĐQT, TGD quan tâm, chỉ đạo thực hiện; tuy nhiên còn một số nội dung tồn đọng, vướng mắc chưa được giải quyết một cách triệt để, đặc biệt liên quan đến cơ chế chính sách, thủ tục đất đai cần được đẩy mạnh triển khai.

- Năm 2021, do ảnh hưởng của Covid nên việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đôi lúc vẫn bị chậm so với quy định và bị UBCK nhắc nhở.

- BKS chưa phát hiện có các dấu hiệu vi phạm pháp luật của HĐQT, TGD và Ban GĐĐH trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. BKS sẽ tiếp tục giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định pháp luật của TCT và những người liên quan theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

BKS chưa phát hiện các TV HĐQT, Tổng Giám đốc, KSV và những người có liên quan của thành viên đó có phát sinh các giao dịch nêu trên trong kỳ.

V. Kiến nghị của BKS: Kính đề nghị

1. Đại hội đồng Cổ đông

- Xem xét và quyết định các vấn đề lớn, mang tính định hướng và thông qua Báo cáo, đề xuất của HĐQT, BKS trình tại Đại hội.

2. Đại diện Chủ sở hữu vốn Nhà nước (UBQLV): Tiếp tục hỗ trợ, chỉ đạo TCT:

- Trong quá trình hoạt động SXKD; tái cơ cấu TCT và PA;
- Đề xuất với Chính phủ và các cấp có thẩm quyền xem xét thông qua các kiến nghị của TCT tại Đề án TCC 2021-2025, tiếp tục có các giải pháp hỗ trợ về chính sách, tháo gỡ vướng mắc pháp lý trong quá trình triển khai.

3. Hội đồng quản trị: Tiếp tục chỉ đạo:

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro; nghiên cứu, chỉ đạo các giải pháp mang tính đột phá, chiến lược để giúp TCT phục hồi và phát triển.

- Nhanh chóng rà soát, tiếp thu các ý kiến của Chính phủ, các Bộ ngành và UBQLV trong việc hoàn thiện các nội dung Đề án TCC tổng thể TCT làm cơ sở để triển khai thực hiện, đảm bảo tính khả thi của phương án TCC, hạn chế rủi ro bị hủy niêm yết trên sàn chứng khoán và các hệ lụy khác; gia tăng hiệu quả hoạt động của TCT.

- Thực hiện theo dõi, có các biện pháp giám sát chặt chẽ tình hình tài chính của TCT cũng như tính thực thi của các giải pháp TCC tổng thể. Tích cực thực hiện các giải pháp tự thân, khắc phục khó khăn; nỗ lực tăng doanh thu, quản trị tốt chi phí, đảm bảo dòng tiền và tính liên tục hoạt động của TCT.

- Chủ động giám sát chặt chẽ, báo cáo cấp có thẩm quyền đầy nhanh quá trình TCC PA cũng như có hỗ trợ hợp lý để PA tiếp tục duy trì hoạt động tối thiểu trong thời gian TCC, tìm kiếm nhà đầu tư.

- Tích cực tìm kiếm ứng viên đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu của TCT để trình ĐHĐCĐ bổ sung thêm 01 TV HĐQT độc lập theo quy định. Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của UBCKNN.

- Chỉ đạo Người đại diện tại các DNVG của TCT chỉ đạo Công ty:

+ Thực hiện kế hoạch đã được ĐHĐCĐ/HĐTV phê duyệt, và kế hoạch TCT đã giao để điều hành SXKD đảm bảo hiệu quả, an toàn về tài chính. Chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực một cách phù hợp khi thị trường đang từng bước phục hồi.

+ TCC PA: Người đại diện vốn góp tại PA chủ động theo dõi, phối hợp với HĐQT TCT và cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBQLV) để giải trình, tiếp thu ý kiến các Bộ ngành, hoàn thiện nội dung thoái vốn của TCT tại PA báo cáo Chính phủ; đồng thời xem xét, xử lý theo đúng thẩm quyền; có lộ trình cụ thể để đảm bảo đạt được mục tiêu.

3. Tổng giám đốc: Tiếp tục chỉ đạo

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp TCC tổng thể đã báo cáo UBQLV. Có lộ trình để thực hiện thành công các giải pháp TCC, đặc biệt TCC các khoản đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết; TCC tài sản, đội bay nhằm đảm bảo dòng tiền, duy trì tính thanh khoản, cải thiện tình hình tài chính và duy trì hoạt động SXKD.

- Quản lý chặt chẽ vốn, tài sản, công nợ và dòng tiền; sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích không để rơi vào tình trạng mất thanh khoản; cải thiện tình trạng tài chính. Tiếp tục sử dụng hiệu quả, đúng mục đích các nguồn tiền nhận được từ gói hỗ trợ 12.000 tỷ VND.

- Duy trì tuyệt đối an toàn trong khai thác. Nâng cao chất lượng công tác dự báo và thực hiện đầy đủ các giải pháp để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2022.

- Chuẩn bị nguồn lực cho khai thác cũng như các hoạt động SXKD khác khi thị trường VTHK đang có sự phục hồi.

- Tập trung triển khai các giải pháp nhằm tăng doanh thu; Đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số trọng tâm trong năm 2022, tăng tỷ trọng bán online. Triển khai quyết liệt các giải pháp về quản trị chi phí, mục tiêu giảm CASK.

- Sớm hoàn thành việc tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC giai đoạn 2022-2024 theo NQ của ĐHĐCĐ năm 2021 và NQ của HĐQT.

4. Kiến nghị chung:

Đề nghị HĐQT, TGD TCT và NDD tại các DNVG tiếp tục chỉ đạo:

- Tổ chức điều hành SXKD theo đúng quy định của pháp luật; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của UBQLV, Bộ tài chính, cơ quan thanh kiểm tra, kiểm toán và BKS TCT/ KSV tại các DNVG đối với các nội dung chưa hoàn thành.

- Đảm bảo hoàn thành tiến độ đầu tư các dự án theo đúng kế hoạch; tập trung thực hiện các dự án thực sự cấp thiết, phục vụ cho nhu cầu SXKD và tổ chức thực hiện quyết toán đầu tư theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ thời gian.

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý, hồ sơ, nghĩa vụ tài chính liên quan đến cơ sở đất đai của TCT và tại các đơn vị thành viên.

- Rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình SXKD hiện nay;

Trên đây là báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, TGD và người quản lý khác.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBQLV;
- HĐQT; TGD;
- Các P TGD; KTT;
- TV BKS, TK TCT;
- Lưu VT BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thiên Kim

PHỤ LỤC 01
TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2021	12/31/2020	12/31/2019
Các chỉ tiêu tài trợ vốn				
1. Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	9,1%	15,6%	27,0%
2. Vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn	%	10,2%	16,8%	32,6%
3. Vốn chủ sở hữu trên tài sản cố định	%	13,0%	21,9%	42,1%
Các chỉ tiêu thanh khoản				
1. Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)	Lần	0,18	0,14	0,46
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,19	0,15	0,48
3. Khả năng thanh toán bằng tiền	Lần	0,08	0,03	0,2
4. Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,1	1,2	1,4
5. Tài sản dài hạn trên tổng nợ dài hạn và VCSH	Lần	2,0	1,7	1,3
6. Khả năng thanh toán lãi vay (EBIT/lãi vay)	Lần	(17,33)	(9,87)	3,17
Các chỉ tiêu hoạt động				
1. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	95,2	110,4	139,0
2. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	18,2	13,3	13,7
3. Vòng quay của tài sản (DT thuần/ BQ Tổng TS)	Vòng	0,3	0,5	1,0
Các chỉ tiêu công nợ				
1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	90,9%	84,4%	73,0%
2. Nợ phải trả trên tổng NVCSH (Ms 400)	lần	10,0	5,4	2,7
3. Dư nợ vay trên NVCSH (Ms 400)	Lần	5,9	3,4	1,6
4. Tổng tài sản trên NVCSH (Ms 400)	Lần	11,0	6,4	3,7
5. Nợ vay dài hạn trên NVCSH	Lần	3,8	2,4	1,3
6. Hệ số nợ phải trả (không gồm thu bán) trên VCSH	Lần	9,8	5,1	2,2
Các chỉ tiêu lợi tức				
1. Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	-58,8%	-26,3%	3,9%
2. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	-58,9%	-26,3%	3,2%
3. Lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	-20,3%	-13,7%	4,1%
4. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	-20,3%	-13,7%	3,4%
5. Lợi nhuận sau thuế trên NVCSH (Điều lệ) bình quân	%	-65,2%	-61,7%	17,1%
6. Lợi nhuận trước thuế trên Tổng chi phí	%	-37,3%	-21,5%	4,2%
7. Lợi nhuận gộp trên Giá vốn hàng bán	%	-35,8%	-19,8%	12,1%
8. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH (Ms 411, 418)	%	-62,5%	-58,5%	16,6%
9. Tỷ suất LNST /Tổng nguồn Vốn CSH (Ms 410)	%	-164,2%	-63,1%	13,1%
10. LNTT trên VCSH bình quân	%	-164,0%	-63,0%	15,7%

PHỤ LỤC 02

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2021	12/31/2020	12/31/2019
Các chỉ tiêu tài trợ vốn				
1. Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	0,8%	9,7%	24,3%
2. Vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn	%	1,0%	11,2%	32,5%
3. Vốn chủ sở hữu trên tài sản cố định	%	1,2%	13,6%	39,6%
Các chỉ tiêu thanh khoản				
1. Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)	Lần	0,2	0,2	0,5
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,3	0,3	0,6
3. Khả năng thanh toán bằng tiền	Lần	0,1	0,1	0,2
4. Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,0	1,1	1,3
5. Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	2,4	2,3	2,2
6. Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	(15,1)	(10,8)	3,3
7. Tài sản dài hạn trên tổng nợ dài hạn và VCSH	Lần	2,4	1,8	1,3
Các chỉ tiêu hoạt động				
1. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	18,5	17,7	24,3
2. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	27,9	18,5	16,2
3. Vòng quay của tài sản	Vòng	0,4	0,6	1,2
Các chỉ tiêu cân nợ				
1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	99,2%	90,3%	75,7%
2. Nợ phải trả trên tổng NVCSH (Ms 400)	Lần	119,3	9,3	3,1
3. Dư nợ vay trên NVCSH (Ms 400)	Lần	66,4	5,6	1,7
4. Tổng tài sản trên NVCSH (Ms 400)	Lần	120,3	10,3	4,1
Các chỉ tiêu lợi tức				
1. Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	-43,9%	-25,9%	3,4%
2. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	-44,9%	-26,4%	2,5%
3. Lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	-20,6%	-15,8%	4,3%
4. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	-21,1%	-16,1%	3,2%
5. Lợi nhuận sau thuế trên NVCSH (Điều lệ)	%	-73,1%	-78,8%	17,9%
6. Lợi nhuận trước thuế trên Tổng chi phí	%	-30,5%	-20,6%	3,5%
7. Lợi nhuận gộp trên Giá vốn hàng bán	%	-26,4%	-15,5%	12,6%
8. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH (Ms 411, 418)	%	-69,5%	-74,3%	17,4%
9. Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/vốn CSH (Ms 411, 418)	%	-67,9%	-72,8%	23,2%
10. Tỷ suất LNST /Tổng nguồn Vốn CSH (Ms 410)	%	-402,6%	-90,6%	13,6%

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KIỂM SOÁT VIÊN**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành; Ban kiểm soát (BKS) tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (TCT) báo cáo kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ năm 2021 như sau:

I. Hoạt động của BKS năm 2021

1. Thay đổi về nhân sự trong BKS

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của TCT tổ chức ngày 14/7/2021 đã bầu ông Nguyễn Thanh Tùng thay thế cho ông Lại Hữu Phước. ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 của TCT tổ chức ngày 14/12/2021 đã bầu bà Nguyễn Thị Hồng Loan thay thế cho ông Nguyễn Thanh Tùng.

Nhân sự BKS hiện có:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thiên Kim	Trưởng BKS	Chuyên trách từ 10/5/2019	Thạc sỹ quản trị kinh doanh; Chứng chỉ hành nghề kiểm toán (CPA Việt Nam, CPA Australia)
2	Ông Mai Hữu Thọ	TV BKS	Kiểm nhiệm từ 15/4/2015; Chuyên trách từ 01/01/2021	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Loan	TV BKS	Kiểm nhiệm từ 14/12/2021	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

2. Tổng kết các cuộc họp của BKS

Năm 2021, BKS tổ chức 8 cuộc họp nhằm thống nhất các nội dung chính sau:

- Triển khai nội dung, chương trình kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn; nghiên cứu, soạn thảo và trình ĐHĐCĐ phê duyệt, ban hành Quy chế hoạt động của BKS phù hợp với các quy định của pháp luật mới có hiệu lực từ năm 2021.

-Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất 06 tháng và cả năm 2021 của TCT, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của TCT; BKS đã họp và thống nhất điều chỉnh kế hoạch hoạt động năm 2021 cho phù hợp với tình hình thực tế và tập trung giám sát các nội dung sau:

+ Tình hình thực hiện NQ của Chính phủ, Quốc hội; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng; cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBQLV).

- + Tình hình thực hiện KH SXKD năm 2021 và lập và thẩm định KH SXKD năm 2022.
- + Giám sát thường xuyên hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính trên cơ sở các báo cáo, tờ trình của TGD.
- + Giám sát hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp thông qua báo cáo của Ban ĐTMS, KTKT và báo cáo của các KSV; giám sát công tác lập và thẩm định KH 2022 các DNVG. Giám sát hoạt động của các doanh nghiệp PA, K6 thông qua Tổ GSTCDB của TCT.
- + Giám sát việc tổ chức giải ngân khoản tiền hỗ trợ từ khoản vay 4.000 tỷ VND. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 8.000 tỷ VND thông qua Báo cáo kiểm tra của Ban KTKT.
- + Hoàn thành các cuộc giám sát chuyên đề: Thực hiện các giải pháp về CNTT và chuyển đổi số; Tiến độ triển khai tái cơ cấu cổ đông PA.
- Đánh giá tình hình hoạt động của BKS năm 2021 và xây dựng kế hoạch hành động năm 2022.
- Thống nhất giải quyết các vấn đề khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.
- Các cuộc họp của BKS đều được lập biên bản có đầy đủ chữ ký của các thành viên BKS tham dự họp và được lưu trữ theo đúng quy định.

2. Kết quả hoạt động của BKS

- Trước tình hình hoạt động SXKD của TCT phải đối mặt với những khó khăn chưa từng có do dịch bệnh Covid-19 gây ra ở năm Covid thứ 2; quy mô kinh doanh bị thu hẹp, thua lỗ; thiếu hụt về dòng tiền; tình hình tài chính suy giảm nghiêm trọng; người lao động vẫn phải ngừng việc; thu nhập bị ảnh hưởng nặng nề; BKS đã tăng cường hoạt động kiểm soát thông qua kiểm tra, giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề; nhằm đảm bảo tính tuân thủ các quy định của pháp luật; giảm thiểu rủi ro; góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của TCT, đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và người lao động.
- Các thành viên BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; Trưởng BKS tham dự các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, năm của Ban GĐĐH; BKS tham dự các cuộc họp giao ban khi thấy cần thiết để nắm bắt thông tin phục vụ cho công tác giám sát.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác. Giám sát việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCT, Quy chế quản trị; các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, TGD Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành TCT;
- BKS thực hiện giám sát thường xuyên hoạt động SXKD; việc đối phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 của HĐQT, TGD và Ban GĐĐH thông qua việc ban hành, triển khai và thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về phòng chống dịch bệnh, tháo gỡ khó khăn cho TCT; việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ; Chỉ đạo của Chính phủ, của cơ quan đại diện Chủ sở hữu (UBQLV); việc triển khai NQ, quyết định của HĐQT; giám sát việc chỉ đạo điều hành kế hoạch SXKD trong thời kỳ khủng hoảng; việc xây dựng và thực thi các giải pháp để duy trì hoạt động SXKD nhằm đảm bảo an toàn, chất lượng dịch vụ và hiệu quả trong kinh doanh; việc giám sát tài chính đặc biệt đối với PA, K6; công tác Tái cơ cấu tại TCT, PA và thoái vốn tại K6; bán tàu bay; Xây dựng KH SXKD năm 2022 và Đề án tổng thể tháo gỡ khó khăn cho TCT do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.
- Hoàn thành việc thẩm định: Tình hình SXKD, Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2021 của TCT (Công ty mẹ và hợp nhất); Báo cáo HĐQT trình ĐHĐCĐ 2022.

- Hoàn thành Báo cáo soát xét Báo cáo Giám sát tài chính của TCT 6 tháng và cả năm 2021.

- Giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét, kiểm toán các BCTC 6 tháng, cả năm 2021 theo hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập Deloitte.

- Giám sát tình hình thực hiện khuyến cáo của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và của BKS TCT; Giám sát việc công bố thông tin, thực hiện quyền và quan hệ của cổ đông của TCT.

- Hoàn thành kiểm soát chuyên đề: Thực hiện các giải pháp về CNTT và chuyển đổi số; Tiến độ triển khai tái cơ cấu cổ đông PA.

- Tham gia đóng góp ý kiến vào việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật và thực hiện các công việc khác của Cổ đông lớn (UBQLV) khi có yêu cầu.

- Giải quyết các vấn đề khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

3. Các kết luận, kiến nghị của BKS

- Các kết luận, kiến nghị của BKS được thể hiện trong các Báo cáo trình ĐHĐCĐ, báo cáo thẩm định BCTC, báo cáo soát xét BCGSTC định kỳ, hàng năm; Báo cáo giám sát chuyên đề. Ngoài ra, TBKS và các TV khi tham dự các cuộc họp còn đóng góp ý kiến trực tiếp tại các phiên họp, hoặc trong quá trình giám sát. Các ý kiến của BKS đều được HĐQT, TGD và các cơ quan đơn vị tiếp thu và triển khai thực hiện.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS

Tiền lương, thù lao của Ban KS năm 2021 được thực hiện theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ (chi tiết trong Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao Năm 2021 của HĐQT, BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022).

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

- Các thành viên BKS có mối quan hệ độc lập nhưng luôn có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ TCT. Trưởng BKS là người điều phối công việc chung và không chỉ phối các quyết định của TV BKS trong quá trình hoạt động.

- BKS đã luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng giám đốc và Ban Giám đốc điều hành trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của TCT; lợi ích của các cổ đông và người lao động theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Các tài liệu, thông tin BKS yêu cầu đều được HĐQT, TGD, Ban giám đốc điều hành, các cơ quan đơn vị của TCT; Người đại diện, KSV các DNVG phối hợp giải trình, cung cấp đầy đủ, đúng thời gian quy định.

- Ngoài ra BKS luôn nhận được sự hỗ trợ, cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác kiểm soát từ Cổ đông lớn (UBQLV) để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

- BKS không nhận được bất kỳ khiếu kiện gì liên quan đến các cổ đông trong kỳ.

6. Tự đánh giá

BKS đã họp và đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2021 như sau:

- Các thành viên BKS tham dự đầy đủ, có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT TCT; chủ động cử người tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ cũng như các cuộc họp khác của

HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban GĐĐH khi cần thiết. Trong năm có sự thay đổi nhiều về nhân sự làm TV BKS, nhưng việc bố trí sắp xếp và phối hợp công việc đều đạt kết quả tốt.

- Các TV BKS đã luôn chủ động, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành; tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực có nhiều rủi ro; đóng góp nhiều ý kiến trong các cuộc họp HĐQT, giao ban GĐĐH và đưa ra các kiến nghị tại các báo cáo chuyên đề, báo cáo thẩm định BCTC để TCT thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật; kiến nghị HĐQT, TGD và các cơ quan đơn vị triển khai hoàn thiện hệ thống KSNB của TCT, góp phần giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả cho TCT.

- Đồng hành cùng doanh nghiệp trong điều kiện hoạt động SXKD của TCT tiếp tục gặp nhiều khó khăn, rủi ro ở mức cao; BKS luôn sẵn sàng chia sẻ, giảm thiểu tối đa chi phí hoạt động của BKS. Không có phát sinh lợi ích khác từ vai trò của BKS.

II. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022

BKS tiếp tục thay mặt Cổ đông thực hiện nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật hiện hành; Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của BKS TCT. Năm 2022, mặc dù thị trường đã được khôi phục, nhưng giá dầu đang diễn biến khó lường, đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động của TCT. Vì vậy, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ giám sát thường xuyên; BKS sẽ tập trung vào các nội dung giám sát chính như sau:

- Việc tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp của TCT trong công tác bán; quản trị chi phí và đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD.

- Tiếp tục giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện TCC tổng thể TCT trên các mảng hoạt động: TCC lại tài sản; Tái cơ cấu các khoản đầu tư; và TCC lao động - tổ chức lại bộ máy tại TCT và tại một số cơ quan đơn vị.

- Giám sát chuyên đề: Rà soát, yêu cầu báo cáo tiến độ triển khai một số dự án tồn đọng, vướng mắc.

3. Thực hiện công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS TCT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBQLV;
- HĐQT;
- TGD; Các Phó TGD;
- TV BKS, TK TCT;
- Lưu VT BKS.



TỜ TRÌNH
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO
NĂM 2021 VÀ QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO KẾ HOẠCH NĂM 2022
CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT TCTHK

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quản lý tiền lương.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quỹ tiền lương, thù lao Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Tổng công ty HKVN năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

I. Quỹ tiền lương, thù lao Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2021

 Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt là **3.039,6** triệu VND (Quỹ tiền lương, thù lao KH2021 được lập trên cơ sở KH số lượng thành viên và mức tiền lương, thù lao thực hiện theo Nghị định số 20/2020/NĐ-CP).

 Năm 2021, căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD; sau khi tính đến các yếu tố khách quan do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến năng suất lao động và lợi nhuận, VNA đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận (giảm lỗ), đủ điều kiện để xác định tiền lương thực hiện năm 2021 theo quy định tại Nghị định số 87/2021/NĐ-CP. Theo đó, tiền lương của Thành viên HĐQT và BKS xác định bằng 60% mức tiền lương, thù lao thực tế của từng chức danh tương ứng thực hiện trong năm 2019. Mức thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách xác định bằng 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên chuyên trách. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 theo Nghị định số 87/2021/NĐ-CP là **4.582,4** triệu VND.

 Tuy nhiên, do tình hình SXKD năm 2021 bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, chia sẻ với khó khăn của TCT, các Thành viên HĐQT, BKS đã tự nguyện làm việc toàn thời gian trong Tháng 6 - 7 - 8/2021 và không hưởng lương 04 - 06 - 06 ngày lương; từ Tháng 9 đến Tháng 12/2021 tự nguyện hưởng tiền lương chức danh, không hưởng tiền lương năng suất. Sau khi tự nguyện giảm trừ tiền lương, Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của Thành viên HĐQT, BKS là **4.112,3** triệu VND. Cụ thể:

ĐVT: triệu VND

Stt	Nội dung	KH2021	TH2021
1	Quỹ tiền lương	2.831,9 ⁽¹⁾	3.843,9 ⁽²⁾
2	Quỹ thù lao	207,7 ⁽³⁾	268,4 ⁽⁴⁾
Tổng cộng		3.039,6	4.112,3

(1) Số lượng Thành viên HĐQT chuyên trách: 03 người (thời gian công tác: 36 tháng); Trưởng BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng); TV BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng).

(2) Số lượng Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách thực hiện bằng kế hoạch.

(3) Số lượng Thành viên HĐQT không chuyên trách: 01 người (thời gian công tác: 12 tháng); TV BKS không chuyên trách: 01 người (thời gian công tác: 12 tháng).

(4) Số lượng Thành viên HĐQT không chuyên trách: 03 người (thời gian công tác: 13,2 tháng); TV BKS không chuyên trách: 01 người (3 người luân phiên nhau trong 12 tháng).

(5) Mức tiền lương, thù lao khi lập KH2021 thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2020/NĐ-CP; TH2021 thực hiện theo quy định tại Nghị định số 87/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2020/NĐ-CP và đã giảm trừ quỹ tiền lương, thù lao tự nguyện không nhận trong Tháng 6 đến Tháng 12/2021.

II. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022

 Sau khi tính đến các yếu tố khách quan do dịch bệnh Covid - 19 ảnh hưởng đến năng suất lao động và lợi nhuận, căn cứ mức độ giảm lỗ so với thực hiện năm 2021, tạm xác định mức tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS TCT KH2022 bằng mức tiền lương cơ bản quy định tại Nghị định số 20/2020/NĐ-CP.

 Căn cứ số lượng Thành viên HĐQT, BKS của TCT, dự kiến thời gian làm việc thực tế trong năm 2022 và mức lương, thù lao tạm xác định, quỹ tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS KH2022 là **4.152** triệu VND. Chi tiết như sau:

ĐVT: triệu VNĐ

Stt	Nội dung	KH2022
1	Quỹ tiền lương	3.600 ⁽¹⁾
2	Quỹ thù lao	552 ⁽²⁾
Tổng cộng		4.152

(1) Số lượng Thành viên HĐQT chuyên trách: 03 người (thời gian công tác: 36 tháng); Trưởng BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng); TV BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng).

(2) Số lượng Thành viên HĐQT không chuyên trách: 03 người (thời gian công tác: 36 tháng); TV BKS không chuyên trách: 01 người (thời gian công tác: 12 tháng).

Trường hợp trong năm 2022, VNA bổ sung Thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên thì mức tiền lương, thù lao được xác định bằng mức tiền lương, thù lao của chức danh tương ứng.

Trân trọng kính trình.

TỜ TRÌNH

V/v Phương án kiện toàn Hội đồng quản trị

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP;

Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông Tomoji Ishii ngày 31/3/2022.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 biểu quyết thông qua việc phương án kiện toàn Hội đồng quản trị như sau:

1. Kiện toàn HĐQT

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT Ông Tomoji Ishii theo Đơn từ nhiệm ngày 31/3/2022.

- Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT để thay thế 01 thành viên HĐQT đã có Đơn từ nhiệm.

2. Đề cử nhân sự đề bầu TV HĐQT

Căn cứ vào văn bản giới thiệu nhân sự vào HĐQT của Cổ đông Nhà nước-Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (chiếm 55,20% cổ phần của TCTHK), HĐQT trình ĐHĐCĐ nhân sự đề cử bầu TV HĐQT: Ông: **Hiroyuki Kometani** - Phó chủ tịch cấp cao, Giám đốc chiến lược tập đoàn và sáng tạo tương lai, ANA Holdings (*Thông tin ứng viên kèm theo*).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP

Cổ đông Nhà nước (Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp) nắm giữ 1.222.368.291 cổ phần (*Bằng chữ: một tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi một cổ phần*), chiếm 55,20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP.

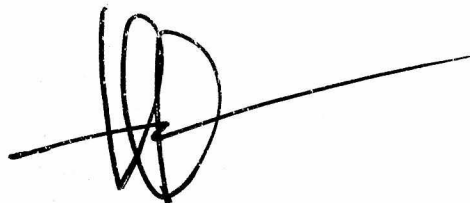
Sau khi nghiên cứu dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (Quy chế bầu cử), Cổ đông Nhà nước đồng ý đề cử Ông/Bà có tên dưới đây làm ứng cử viên để ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 bầu làm Thành viên HĐQT Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP:

TT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/HC ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Địa chỉ
1	Hiroyuki Kometani	Hộ chiếu số: TS 3769511 Cấp ngày 27/6/2019 tại JAPAN		6-25-13, Shimouna, Seatagaya-ku, Tokyo, Japan

Nhóm Người đại diện phần vốn của Cổ đông Nhà nước tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử. *Emu*

Hà Nội, ngày **24** tháng **5** năm 2022

TM. NHÓM NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI TỔNG CÔNG TY HKVN-CTCP
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHỤ TRÁCH CHUNG



Đặng Ngọc Hòa



TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
(Do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đề cử)

Họ và tên : **HIROYUKI KOMETANI**
Giới tính: **Nam**
Sinh ngày: **04 tháng 7 năm 1965**
Quốc tịch: **Nhật Bản (Japan)**
Hộ khẩu thường trú: **6-25-13, Shimouna, Seatagaya-ku, Tokyo, Japan**
Nơi ở hiện nay: **Shiodome City Center, 1-5-2 Higashi-Simbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân ngành Kinh tế học**
Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng năm	Quá trình công tác
4/1989-9/1991	Phòng 2, Khối dịch vụ khách hàng, sân bay Tokyo, Japan
10/1991-9/1994	Phòng Hành chính, Khối dịch vụ khách hàng, sân bay Tokyo
10/1994-02/1997	Cơ quan thương mại và công nghiệp Tokyo
3/1997-6/2001	Phòng Tổng hợp, Khối bán hàng
7/2001-3/2002	Chi nhánh ANA tại New York, Mỹ
4/2002-3/2005	Quản lý, phòng Tổng hợp, Chi nhánh New York, Mỹ
4/2005-3/2007	Quản lý, phòng Tổng hợp, Khu vực Châu Mỹ
4/2007-3/2009	Quản lý, Phòng Vật tư, ANA
4/2009-3/2013	Quản lý cấp cao, phòng tổ chức nhân lực, Khối Nhân lực, ANA
4/2013-3/2016	Phó Giám đốc, Khối nhân lực Phó Giám đốc, Khối Chiến lược
4/2016-3/2018	Phó Chủ tịch, Phòng quản trị và phát triển, Trung tâm Kỹ thuật và bảo dưỡng
4/2018-3/2020	Phó Chủ tịch cấp cao, Trung tâm Kỹ thuật và bảo dưỡng



4/2020-3/2021	Phó Chủ tịch, Khối Kế hoạch, Ủy ban quảng bá Thế vận hội Olympic và Paralympic Tokyo
4/2021-3/2022	Phó Chủ tịch cấp cao, Khối Kế hoạch, ANA
4-2022-nay	Phó Chủ tịch điều hành, Giám đốc chiến lược và kiến tạo tương lai; Phòng Chiến lược và kiến tạo tương lai, ANA

TỜ TRÌNH
Tổng quan về Đề án cơ cấu lại
Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP giai đoạn 2021-2025

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Quyết định 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”¹;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo tổng quan về Đề án cơ cấu lại TCT giai đoạn 2021-2025 (Đề án) với một số nội dung trọng tâm sau:

1. Bối cảnh thực hiện tái cơ cấu TCT

Đề án cơ cấu lại TCT giai đoạn 2021-2025 được xây dựng trong bối cảnh nguồn lực tài chính của TCT bị suy giảm nghiêm trọng do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 kéo dài từ đầu năm 2020 đến nay. Trước khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát (từ năm 2019 trở về trước), hoạt động kinh doanh của TCT luôn ở trạng thái tốt, vốn của các cổ đông luôn được bảo toàn và phát triển.

Năm 2020-2021, do dịch bệnh phức tạp kéo dài cùng với các chính sách hạn chế đi lại để phòng chống dịch của Chính phủ dẫn đến thị trường sụt giảm, quy mô sản xuất bị thu hẹp, dư thừa nguồn lực sản xuất. Hoạt động khai thác bị ngưng trệ, nguồn thu sụt giảm đột ngột, thậm chí có giai đoạn không có nguồn thu trong khi chi phí cố định lớn nên phát sinh lỗ và lỗ lũy kế lớn, nguồn vốn chủ sở hữu (CSH) bị giảm sút mạnh, dòng tiền thâm hụt nặng, nợ quá hạn tăng cao.

Bước sang năm 2022, môi trường kinh doanh vận tải hàng không (VTHK) có những thay đổi và biến động đáng kể theo cả chiều hướng tích cực (thị trường VTHK trong và ngoài nước đã dần khởi sắc, đặc biệt là thị trường nội địa) và tiêu cực (chiến sự Nga – Ucraina xảy ra làm giá dầu tăng dẫn đến tăng chi phí nhiên liệu của doanh nghiệp). Dòng tiền được cải thiện từ đầu năm 2022 nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp.

Kể từ khi dịch bệnh bùng phát, TCT luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp có thẩm quyền và sự ủng hộ tin tưởng của các cổ đông khi tham

¹Điều 1 Khoản 5 Quyết định 360/QĐ-TTg quy định: “ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tái cơ cấu đối với các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước do Nhà nước nắm giữ từ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ, tổng số cổ phần biểu quyết sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu”.

gia đầu tư bổ sung vốn cho TCT ở vào thời điểm khó khăn của doanh nghiệp. Về phía Chính phủ, bên cạnh hỗ trợ cho nền kinh tế và ngành hàng không nói chung, TCT đã nhận được gói giải pháp tháo gỡ khó khăn dành riêng cho TCT trong vai trò cổ đông lớn nhất chiếm 86,19% vốn điều lệ. Cùng với các giải pháp nội lực TCT đã triển khai kể từ khi dịch bệnh bùng phát, TCT đã duy trì hoạt động liên tục, tạo niềm tin cho các chủ nợ, đặc biệt là các chủ tàu thuê, các nhà cung cấp bảo dưỡng sửa chữa tàu bay để TCT đàm phán giãn hoãn thanh toán và giảm giá tiền thuê.

2. Mục tiêu của TCT khi thực hiện tái cơ cấu

Những thiệt hại nghiêm trọng do hậu quả của dịch bệnh gây ra cùng với những biến động không ngừng của môi trường kinh doanh, đặc biệt sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, kinh tế số và cuộc cách mạng công nghệ 4.0 là những yếu tố thúc đẩy TCT phải thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ trên mọi lĩnh vực, được thực hiện có lộ trình, triển khai có hệ thống từ Công ty Mẹ đến các doanh nghiệp thành viên (DNTV).

Mục tiêu công tác cơ cấu lại TCT giai đoạn 2021-2025 là thay đổi cơ cấu tổ chức, công cụ quản lý, tái cơ cấu tài sản, tái cơ cấu lao động ... tạo ra bước đột phá về chiến lược để bảo đảm TCT nhanh chóng vượt qua khó khăn, sớm phục hồi, từng bước giảm lỗ lũy kế, có nguồn lực triển khai các dự án đầu tư trọng điểm để sẵn sàng cho quá trình phát triển trong dài hạn, duy trì vị thế dẫn dắt tại thị trường hàng không (HK) Việt Nam, đảm nhận vai trò sứ mệnh Hãng HK quốc gia. Trong đó, tái cơ cấu tài sản để đổi mới công nghệ và hỗ trợ thanh khoản, khả năng trả nợ; tái cơ cấu, thoái vốn tại một số danh mục đầu tư ra ngoài DN song song với việc hoàn thiện hình thành hệ sinh thái mới trong bối cảnh và điều kiện thị trường thay đổi; tái cơ cấu nguồn vốn để đảm bảo vốn chủ sở hữu không bị âm để tránh các hệ lụy ảnh hưởng đến hoạt động SXKD; tái cơ cấu tổ chức bộ máy để nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của DN trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế.

3. Một số nội dung chính của Đề án

3.1. Tình hình hoạt động của TCT giai đoạn 2016-2019

a. Về hoạt động kinh doanh VTHK

Giai đoạn 2016-2019, TCT đã vận chuyển 86,7 triệu lượt khách, tăng trưởng bình quân 5%/năm. Khách vận chuyển đạt bình quân 21,7 triệu lượt khách mỗi năm, cao gấp 1,4 lần so với giai đoạn 2012-2015. Năng lực cung ứng (ghế luân chuyển) tăng trưởng 6,4%/năm, TCT đã cung ứng 172,8 tỷ ghế km trong giai đoạn này, hệ số sử dụng ghế bình quân đạt 81,1%/năm, cao hơn 1,9 điểm so với giai đoạn trước.

Tổng sản lượng vận chuyển hàng hóa của TCT trong giai đoạn 2016-2019 đạt 1.283 nghìn tấn, bình quân mỗi năm đạt 320,8 nghìn tấn hàng hóa. Tổng tải cung ứng hàng hóa giai đoạn này là 4.954,9 triệu tấn km. Hệ số sử dụng tải bình quân đạt 74,1%/năm. TCT chiếm tỷ lệ cao trong thị phần vận chuyển hàng hóa bằng đường HK tại thị trường nội địa Việt Nam, với mức thị phần trung bình đạt 66,4% trong giai đoạn 2016-2019. Về thị phần vận chuyển hàng hóa quốc tế, TCT chiếm 17,8% sản lượng giai đoạn 2016-2019.

b. Tình hình tài chính

b1. Công ty Mẹ

Tổng doanh thu của Công ty Mẹ giai đoạn 2016-2019 là 271.250 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 8,7%/năm. Mức doanh thu bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2019 cao hơn 25% so với giai đoạn. Tổng Lợi nhuận trước thuế (LNTT) Công ty Mẹ đạt 8.914 tỷ đồng. Năm 2019, TCT lãi 2.899 tỷ đồng, đạt mức lãi cao nhất kể từ khi thành lập TCT, hơn gấp 10,3 lần so với năm 2015.

Tổng tài sản - nguồn vốn đến 31/12/2019 là 68.989 tỷ đồng, trong đó tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm 83% tổng tài sản. Tỷ trọng nợ phải trả trong tổng nguồn vốn bình quân cả giai đoạn 2016-2019 là 76,9%. Đến cuối năm 2019, nợ phải trả giảm xuống còn 50.215 tỷ đồng, giảm 29% so với năm 2015. Quy mô vốn CSH đến 31/12/2019 đạt 18.602 tỷ đồng, tăng 48,3% so với 2015 giúp tăng đáng kể tỷ lệ tự tài trợ từ 15% năm 2015 lên 27% năm 2019.

Cấu trúc nguồn vốn kinh doanh thay đổi theo xu hướng lành mạnh. Dư nợ vay giảm nhanh. Hệ số nợ trên vốn CSH của Công ty Mẹ giảm nhanh từ mức 5,7 lần (năm 2015) xuống chỉ còn 2,7 lần vào cuối năm 2019. Tính đến cuối năm 2019, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn là 0,4, hệ số khả năng thanh toán tổng quát luôn lớn hơn 1.

Bình quân giai đoạn 2016-2019, các hệ số ROS đạt 3,1%; ROA đạt 2,6% và ROE đạt 11,9%. TCT luôn đảm bảo nguồn lợi nhuận chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông trong các năm 2016, 2017 và 2018 với tỷ lệ chi trả từ 6%-8%/vốn điều lệ. Vốn hóa thị trường nằm trong top 10 hãng HK lớn trong khu vực. Bình quân chỉ số EBITDAR và EBITDAR Margin lần lượt đạt 17.382 tỷ đồng và 25,6%.

b2. Kết quả hợp nhất

Giai đoạn 2016-2019, tổng doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của TCT lần lượt đạt 355.886 tỷ đồng và 12.385 tỷ đồng. Doanh thu và lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng qua các năm, LNST hợp nhất bình quân cao hơn 6,1 lần so với giai đoạn trước, đạt mức cao nhất là 2.659 tỷ đồng vào năm 2017, tỷ suất sử dụng vốn (ROE hợp nhất) bình quân cả giai đoạn 2016-2019 đạt mức 13,9%/năm, cao hơn so với giai đoạn 2012-2015 (ROE bình quân chỉ đạt 3,7%/năm).

c. Đánh giá về kết quả SXKD của TCT giai đoạn 2016-2019

Mặc dù kinh tế thế giới, kinh tế vĩ mô có nhiều biến động mạnh, cạnh tranh trong lĩnh vực HK hết sức gay gắt, nhưng đây là giai đoạn TCT có sự tăng trưởng mạnh mẽ nhất. Tình trạng tài chính cuối năm 2019 khá lành mạnh, đảm bảo khả năng an toàn tài chính và nguồn lực tài chính cho hoạt động của TCT. Tín nhiệm tín dụng cao cùng năng lực tài chính tốt luôn đảm bảo khả năng huy động vốn để đáp ứng các hoạt động của TCT.

3.2. Kết quả SXKD của TCT năm 2020

a. Đối với Công ty Mẹ

Đại dịch Covid-19 xảy ra từ đầu năm 2020 đã xóa sạch các tích lũy và thành quả tài chính của TCT, các cân đối được cải thiện qua nhiều năm đã bị suy kiệt và thay đổi đột ngột theo chiều hướng tiêu cực. Năm 2020, mặc dù đã chủ động, quyết liệt triển khai các giải pháp để duy trì hoạt động SXKD, đảm bảo khả năng thanh toán, cắt giảm chi phí, tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn từ Chính phủ và các đối tác, Công ty Mẹ vẫn thua lỗ 8.743 tỷ đồng, lỗ Hợp nhất là 10.960 tỷ đồng. Vốn CSH giảm còn 9.161 tỷ đồng. Hệ số nợ/vốn CSH tăng lên khoảng 5,39 lần.

b. Đối với các DNTV

Các DNTV của TCT cũng bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19. Năm 2020, mặc dù đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải thiện doanh thu, tiết giảm tối đa các khoản chi phí, kết thúc năm tài chính tổng LNTT của 19 DNTV lỗ 1.106 tỷ đồng (thực hiện 2019 lãi 2.786 tỷ đồng).

3.3. Kết quả SXKD của TCT năm 2021

a. Đối với công ty Mẹ

Do dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài, hoạt động SXKD của TCT năm 2021 bị ảnh hưởng nặng nề hơn năm 2020. Sản lượng vận chuyển hành khách đạt 6,13 triệu khách, bằng 26,8% so với 2019; doanh thu Công ty Mẹ đạt 20.533 tỷ đồng, chỉ đạt khoảng 27,4% so với năm 2019 và chỉ bằng 61,7% so với năm 2020. Mức lỗ Công ty Mẹ là 11.846 tỷ đồng, lỗ Hợp nhất là 13.024 tỷ đồng.

Mặc dù đã triển khai đồng bộ, có kết quả tích cực với nhiều giải pháp tự thân, cùng với sự hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, nhưng do mức độ ảnh hưởng của đại dịch là quá nghiêm trọng, kéo dài đã đẩy TCT rơi tình trạng mất cân đối tài chính, mất khả năng thanh toán đe dọa đến khả năng duy trì hoạt động liên tục của DN.

Hiện tại, TCT đã cơ bản hoàn tất đàm phán kế hoạch giãn hoãn thanh toán với các chủ nợ bao gồm nợ cũ của năm 2020-2021 và nợ mới phát sinh trong năm

2022. Theo đó, số nợ cũ thời điểm 31/12/2021 được giảm nợ 2.756 tỷ đồng và giãn hoàn thành toán vào các năm 2023-2025.

b. Đối với các DNTV

Sang năm 2021, do tiếp tục ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh dẫn đến sản lượng sụt giảm nên hoạt động SXKD của nhiều DNTV rất khó khăn. Tổng LNTT năm 2021 của 19 DN lỗ 1.408,1 tỷ đồng, giảm lỗ 57,6 tỷ đồng so với kế hoạch (Kế hoạch lỗ 1.465,7 tỷ đồng) và tăng lỗ 304 tỷ đồng so với năm 2020.

3.4. Kết quả SXKD Quý 1/2022

a. Đối với Công ty Mẹ

Quý 1/2022, với việc Cục HK Việt Nam gỡ bỏ kiểm soát số lượng chuyến bay của các hãng HK cùng với các chính sách nới lỏng có kiểm soát trong công tác phòng chống dịch bệnh của Chính phủ vào đúng giai đoạn sát Tết Nguyên đán đã khiến hoạt động khai thác HK sôi động hơn và có nhiều tín hiệu khả quan. Tuy nhiên, cuộc xung đột giữa Nga-Ucraina xảy ra ngày 24/2/2022 đã đẩy giá nhiên liệu tăng cao.

Tổng doanh thu Hợp nhất và Công ty Mẹ đạt lần lượt là 11.893 tỷ đồng và 8.407 tỷ đồng, vượt kế hoạch lần lượt là 47,4% và 57,9%. LNTT Hợp nhất và Công ty Mẹ đều vượt kế hoạch, đạt lần lượt là -2.621 tỷ đồng và -2.439 tỷ đồng, giảm lỗ so với kế hoạch là 914 tỷ đồng và 1.090 tỷ đồng.

b. Đối với các DNTV

Quý 1/2022 là giai đoạn cao điểm Tết, đồng thời Chính Phủ đã nới lỏng chính sách kiểm soát dịch bệnh nên nhu cầu đi lại của người dân tăng cao. Các DNTV đã chủ động chuẩn bị nguồn lực để thích ứng với sự phục hồi nhanh chóng của thị trường, đảm bảo cung ứng hàng hóa dịch vụ theo yêu cầu của TCT và các khách hàng khác. Song song với đó, các DN tiếp tục triển khai các giải pháp tăng doanh thu, giảm chi phí nên kết quả SXKD của hầu hết các DNTV tốt hơn so với kế hoạch phân kỳ. Tổng LNTT Quý 1/2022 của 19 DN lỗ 163,6 tỷ đồng giảm lỗ 220,2 tỷ đồng so với kế hoạch phân kỳ, nếu không tính Pacific Airlines, Cambodia Angkor Air, tổng LNTT của 17 DN lãi 434,9 tỷ đồng, đạt 135,7% kế hoạch phân kỳ Quý.

3.5. Chiến lược và định hướng hoạt động SXKD giai đoạn 2021-2025

Chiến lược và định hướng hoạt động của TCT giai đoạn 2021-2025 là giữ vững vị thế của TCT là doanh nghiệp HK số 1 tại Việt Nam, Tập đoàn các hãng HK (Vietnam Airlines, Pacific Airlines, Vasco) giữ thị phần số 1 tại nội địa Việt Nam. Vietnam Airlines là Hãng HK quốc gia, lực lượng vận tải chủ lực tại Việt Nam, hãng HK hàng đầu Châu Á được khách hàng tin yêu lựa chọn; cung cấp dịch vụ HK chất lượng cao, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đa dạng của khách hàng. TCT tạo dựng được môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, hiệu quả,

nhiều cơ hội phát triển cho người lao động; kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo lợi ích bền vững cho cổ đông.

Các mục tiêu tổng quát đặt ra đến 2025, TCT trở thành DN HK đạt nhóm 03 về quy mô doanh thu trong khu vực Đông Nam Á, đạt nhóm 10 hãng HK được ưa thích tại châu Á, củng cố dịch vụ 4 sao và từng bước đưa TCT đạt tiêu chuẩn hãng HK 5 sao, hãng HK công nghệ số và là DN được ưa thích hàng đầu tại thị trường lao động Việt Nam.

TCT đã cập nhật các dự báo mới nhất của các tổ chức có uy tín trên thế giới như IATA, JADC, Boeing để rà soát lại chiến lược phát triển phù hợp với tình hình mới, đồng thời xây dựng 03 kịch bản kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025 dựa trên các giả định thời điểm phục hồi và tốc độ tăng trưởng khác nhau. Với kịch bản trung bình, thị trường quốc tế phục hồi tương đương năm 2019 từ cuối 2025, thị trường nội địa từ nửa cuối 2023, tổng thị trường vận tải hành khách sẽ hồi phục về mức 2019 vào năm 2025. Ở kịch bản cao, thị trường quốc tế phục hồi sớm hơn 1 năm (cuối 2024), nội địa phục hồi từ nửa đầu 2023 dẫn đến tổng thị trường phục hồi về mức 2019 vào 2024, sản lượng khách cao hơn 5% so với kịch bản trung bình (đạt 87,6 triệu lượt). Ở kịch bản thấp, với giả định các đợt bùng dịch trong nước, sức mua thị trường nội địa phục hồi chậm, đến cuối 2025 thị trường quốc tế chưa hồi phục, nội địa đến 2025 mới phục hồi, tổng thị trường vào năm 2025 thấp hơn 11% sản lượng khách so với kịch bản trung bình (đạt 74,1 triệu lượt).

3.6. Các giải pháp cơ cấu lại TCT

Xuất phát từ hiện trạng của TCT trên cơ sở tham khảo các hãng HK khác, công tác cơ cấu lại TCT trong giai đoạn 2021-2025 tập trung vào các lĩnh vực sau:

a. Tái cơ cấu tài sản

(1) Tái cơ cấu đội bay

Tái cơ cấu đội tàu bay là một trong các nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra khi thực hiện cơ cấu lại TCT. Do dịch bệnh kéo dài đã gây ra tình trạng thừa số lượng lớn tàu bay, làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến kết quả SXKD, gây thua lỗ lớn và làm thâm hụt và suy kiệt dòng tiền. TCT đặt mục tiêu đàm phán với các bên cho thuê tàu bay để: (i) Giãn, hoãn tối đa thời hạn thanh toán và giảm giá tiền thuê; (ii) Đẩy lùi lịch nhận các tàu bay mới (B787-10, A320NEO); (iii) Hủy 50% tổng số hợp đồng các tàu bay chưa nhận.

Ngoài ra, dự kiến từ năm 2022, TCT sẽ chuyển đổi cấu hình 02 tàu bay A321 thành A321 Freighter theo hình thức bán và thuê lại 02 tàu bay này. Việc đưa vào khai thác tàu bay chở hàng sớm sẽ giúp TCT tận dụng cơ hội thị trường, chủ động trong lịch bay, tạo dựng vị thế trước khi có sự tham gia của các hãng hàng không trong nước khác và phục vụ mục tiêu dài hạn là xây dựng đội tàu bay chở hàng.

(2) Hoạt động thanh lý tài sản cố định

Trong bối cảnh dư thừa nguồn lực tàu bay ở thời điểm hiện tại và có thể kéo dài 2-3 năm nữa, dòng tiền bị suy giảm và thâm hụt nghiêm trọng, TCT sẽ cơ cấu lại đội tàu bay sở hữu để vừa giải phóng một phần nguồn lực dư thừa do ảnh hưởng kéo dài của đại dịch Covid-19 vừa có thêm dòng tiền và thu nhập.

Việc thanh lý tàu bay cũng nằm trong chương trình đổi mới đội tàu bay của TCT, TCT sẽ thay thế dần đội tàu thân hẹp cũ bằng đội tàu bay mới có công nghệ hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo nguồn lực tàu bay đáp ứng nhu cầu thị trường giai đoạn phục hồi sau dịch bệnh, trên cơ sở cân đối các nguồn vốn huy động (phát hành cổ phiếu/trái phiếu, vay thương mại...), cơ cấu tàu bay sở hữu/thuê trong đội tàu bay, hiệu quả của từng phương án. Giai đoạn 2021-2025, TCT dự kiến sẽ bán 32 tàu bay, trong đó bán 26 tàu A321CEO và 6 tàu ATR72.

(3) Hoạt động Bán và thuê lại tàu bay (Sale and Lease Back (SLB))

TCT dự kiến sẽ thực hiện SLB 02 tàu bay A321 CEO cũ và 02 động cơ dự phòng (02 tàu bay này nằm trong số 09 tàu sẽ thực hiện bán trong năm 2022 và dự kiến sẽ chuyển đổi thành tàu chở hàng) trong năm 2022 để kịp thời bổ sung dòng tiền và thu nhập cho TCT. Phương án SLB sẽ được thực hiện khi phương án bán gặp khó khăn trong quá trình triển khai.

TCT đặt kế hoạch thực hiện SLB 12 tàu bay thân hẹp và 02 động cơ dự phòng nằm trong Dự án mua tàu bay thân hẹp vào năm 2025.

b. Tái cơ cấu nguồn vốn

Giai đoạn 2021-2025, TCT thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn thông qua việc triển khai các phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ nhằm bảo đảm TCT có nguồn vốn hợp lý, phù hợp với quy mô kinh doanh thích nghi với tình hình mới, tăng cường tiềm lực tài chính của TCT. Theo đó, TCT sẽ thực hiện phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ trong giai đoạn 2022-2023 và trong trường hợp ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, TCT sẽ cân nhắc tiếp tục phát hành tăng vốn trong giai đoạn 2024-2025. Hình thức phát hành cổ phiếu là chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu hoặc phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư mới.

Đồng thời, TCT sẽ triển khai huy động nguồn vốn từ bên ngoài với chi phí hợp lý thông qua các kênh: phát hành trái phiếu, vay thương mại từ các tổ chức tín dụng trong nước, vay tín dụng xuất khẩu. Đối với trái phiếu, trong giai đoạn 2023-2024, TCT sẽ chào bán trái phiếu trong nước hoặc ra quốc tế với hình thức phù hợp và khả thi (phát hành riêng lẻ hoặc ra công chúng).

Phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn và phát hành trái phiếu trên thị trường chứng khoán sẽ được TCT triển khai sau khi các cấp có thẩm quyền phê duyệt các giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về cơ chế chính sách.

Bên cạnh các giải pháp tăng vốn và thực hiện các công cụ nợ trên, TCT sẽ thực hiện tái cơ cấu các khoản nợ vay dài hạn hiện có, giãn hần trả nợ vay sang các năm sau để giảm áp lực trả nợ vay, xây dựng và triển khai phương án vay ngắn hạn trong khuôn khổ chính sách hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ.

c. Tái cơ cấu danh mục đầu tư và các DNTV

Mục tiêu của công tác tái cơ cấu danh mục đầu tư ra ngoài DN nhằm bảo đảm TCT có cơ cấu hợp lý, tập trung đầu tư vào lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính là VTHK và các dịch vụ đồng bộ trong dây chuyền VTHK; thu hồi vốn đầu tư, gia tăng thu nhập, cải thiện dòng tiền, từng bước xóa lỗ lũy kế và tạo nguồn vốn đầu tư phát triển cho Công ty Mẹ để sẵn sàng cho giai đoạn phục hồi; nâng cao hiệu quả SXKD, thu hút nguồn lực từ bên ngoài để tăng cường sức cạnh tranh của các DNTV.

TCT xây dựng công tác tái cơ cấu danh mục đầu tư ra ngoài DN trên nguyên tắc thận trọng, có tính đến kịch bản hồi phục của ngành HK, thực hiện theo lộ trình và đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Sau khi xây dựng và đánh giá trên các tiêu chí, phân tích ưu nhược điểm tái cơ cấu từng danh mục đầu tư, định hướng hoàn thiện hệ sinh thái phù hợp với bối cảnh và điều kiện môi trường kinh doanh mới, TCT xây dựng phương án tái cơ cấu danh mục đầu tư giai đoạn 2021-2025 như sau:

- TCT sẽ tập trung đầu tư, nắm quyền chi phối đối với các DN có liên quan chặt chẽ, đóng vai trò quan trọng trong dây chuyền VTHK (TCT đóng vai trò là cổ đông và là khách hàng lớn của DN); kiên quyết chuyển nhượng vốn đối với các khoản đầu tư hiệu quả thấp, ít liên quan đến hoạt động VTHK để thu hồi nguồn tiền phục vụ đầu tư các danh mục mới phù hợp chiến lược phát triển dài hạn. Theo đó, TCT sẽ chuyển nhượng toàn bộ vốn đã đầu tư tại nhóm DN đa ngành nghề, ít liên quan trực tiếp đến VTHK để tập trung vào lĩnh vực VTHK và các dịch vụ đồng bộ trong dây chuyền VTHK.

- Triển khai phương án tái cơ cấu một phần vốn của TCT tại một số DN hoạt động trong chuỗi cung ứng dịch vụ VTHK để cải thiện dòng tiền, từng bước xóa lỗ lũy kế và tạo nguồn vốn đầu tư phát triển cho Công ty Mẹ.

- Triển khai cổ phần hóa (CPH) một số DNTV khi kịch bản phục hồi ngành HK diễn biến xấu hoặc TCT cần bổ sung nguồn lực để tăng cường năng lực cạnh tranh mà không thể bố trí nguồn lực tài chính cho DN.

- Thành lập mới DN để tạo lập hệ sinh thái mới, đồng bộ trong dây chuyền VTHK, trong đó chú trọng vào các lĩnh vực phục vụ khách hàng, các lĩnh vực Logistic và du lịch, các lĩnh vực gắn với nền tảng dữ liệu khách hàng, các lĩnh vực dịch vụ đồng bộ gắn với dự án mở rộng sân bay Tân Sơn Nhất, dự án sân bay

Long Thành nhằm tăng năng lực cạnh tranh, phù hợp với xu hướng và môi trường kinh doanh mới, bù đắp dòng tiền, cổ tức cho các DNTV đã chuyển nhượng vốn.

d. Tái cơ cấu tổ chức

Giai đoạn 2021-2025, công tác tái cơ cấu tổ chức được đặt ra để thích ứng với môi trường kinh doanh thay đổi theo xu hướng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những hậu quả nặng nề ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19 đến hoạt động SXKD của TCT. TCT luôn xác định công tác tái cơ cấu tổ chức là hoạt động thường xuyên ngay cả khi hoạt động SXKD trong điều kiện bình thường và đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh, khó khăn càng phải tăng tốc triển khai quyết liệt.

Căn cứ diễn biến, dự báo thị trường, giai đoạn 2021-2025, TCT triển khai tái cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo khả thi bám sát các kịch bản SXKD tổng thể và định hướng phát triển của TCT: (1) Triển khai tái cơ cấu các Khối/lĩnh vực, cơ quan đơn vị (CQ, ĐV); (2) Thành lập, sáp nhập các CQ, ĐV có cùng ngành nghề cùng chức năng, nhiệm vụ; (3) Áp dụng công nghệ, kỹ thuật số vào tất cả các lĩnh vực điều hành, quản trị để trở thành Hãng HK số (Digital Airlines). Theo đó, TCT sẽ triển khai sắp xếp kiện toàn bộ máy tổ chức, tái cấu trúc nguồn lực, điều chuyển lao động giữa các CQĐV để hợp lý hóa quy trình sản xuất; thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chỉnh tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm tối đa tầng nấc trung gian nhưng vẫn đảm bảo sự vận hành và phối hợp giữa các bộ phận thông suốt, nhịp nhàng để thúc đẩy việc ra quyết định nhanh chóng; xây dựng, điều chỉnh lại quy chế, quy trình thực hiện công việc; tập trung đẩy nhanh việc ứng dụng, đổi mới mạnh mẽ hệ thống công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực SXKD; đồng thời thực hiện loại bỏ, thu hẹp hoặc hợp nhất những bộ phận, lĩnh vực không hoặc chưa phù hợp trong tình hình mới.

Kết quả tái cơ cấu bộ máy, tổ chức của TCT từ sau CPH đến hết năm 2021, toàn TCT giảm được 4 đầu mỗi cấp CQ, ĐV và khoảng 70 cấp phòng. Trong đó công ty Mẹ giảm 04 CQ, ĐV; 24 cấp phòng. Các DNTV giảm được 46 đầu mỗi cấp phòng. Riêng năm 2021, tinh giảm được 01 đầu mỗi cấp cơ quan, đơn vị; giảm 12 đầu mỗi cấp phòng. Từ năm 2022, TCT tiếp tục triển khai mạnh công tác tái cơ cấu tổ chức theo định hướng và lộ trình.

e) Rà soát và xây dựng phương án sử dụng đất và tài sản trên đất

Trên cơ sở hiện trạng các cơ sở đất, công trình hạ tầng hiện có và dự kiến nhu cầu của TCT trong thời gian tới, căn cứ các quy định tại Nghị định 140/2020, TCT đề xuất xem xét, *điều chỉnh phương án sắp xếp, sử dụng các cơ sở nhà đất của TCT* với các nhóm nhà, đất như sau:

- **Nhóm 1:** Tiếp tục quản lý khai thác như hiện tại phù hợp với phê duyệt (theo kết quả thực hiện Quyết định 09 và phương án sử dụng đất khi cổ phần

hóa), đồng thời thực hiện sắp xếp bố trí lại mặt bằng để nâng cao hiệu quả sử dụng.

- **Nhóm 2:** Các cơ sở đất đã được xác định mục đích sử dụng phù hợp với phê duyệt, hiện trạng hạ tầng còn hạn chế, TCT sẽ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai và thực hiện đầu tư theo định hướng.

- **Nhóm 3:** Với các cơ sở đất có tiềm năng, xem xét điều chỉnh mục đích sử dụng để phù hợp nhu cầu SXKD và nâng cao hiệu quả khai thác; trong đó chú trọng việc tìm đối tác có năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý khai thác... để nghiên cứu hợp tác đầu tư, hợp tác khai thác.

f) Tái cơ cấu đổi mới quản trị DN

Mô hình quản trị, tổ chức và hệ thống kiểm soát được xem là nhân tố cơ bản để đảm bảo một sự phát triển hiệu quả, bền vững cho DN, cải thiện tính công khai minh bạch của hoạt động kinh doanh. Giai đoạn 2021-2025, công tác đổi mới quản trị DN của TCT sẽ được triển khai trên tất cả các lĩnh vực trong toàn hệ thống, cụ thể:

- Áp dụng các nguyên tắc quản trị DN theo mô hình theo mô hình công ty đại chúng quy mô lớn có vốn nhà nước chi phối và là hãng HK hiện đại tiên tiến, tuân thủ các nguyên tắc quản trị DN theo quy định pháp luật, hướng tới đáp ứng các chuẩn mực quản trị quốc tế, nâng cao năng lực quản trị.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ đảm bảo minh bạch và hiệu quả với mô hình tổ chức hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ, cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ của TCT sẽ được hoàn thiện và hướng tới mô hình được khuyến nghị của Viện Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA) với 3 tầng phòng vệ được thực hiện trên quy mô toàn TCT và thực hiện ngay tại các CQ, ĐV.

- Đổi mới năng lực điều hành tất cả các lĩnh vực thương mại, khai thác, kỹ thuật dịch vụ và tài chính thông qua: hoàn thiện hệ thống qui chế, qui định về quản trị nội bộ, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu quản trị cụ thể, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tất cả các hoạt động SXKD, quản trị, vận hành của TCT để nâng cao năng suất lao động; chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, tổ chức lại quy trình làm việc; đổi mới, cập nhật các hệ thống phần mềm; tăng cường, đẩy mạnh hợp tác liên doanh liên kết; điều hành linh hoạt chính sách và chế độ tiền lương theo diễn biến tình hình dịch bệnh và kết quả SXKD của TCT; tiếp tục triển khai mạnh mẽ và căn bản công tác đào tạo-huấn luyện của TCT đáp ứng đúng yêu cầu nhà chức trách, các tổ chức đánh giá quốc tế (IATA-IOSA) và nhu cầu phát triển của TCT; quyết tâm duy trì hình ảnh, chất lượng hãng HK 4 sao, hướng tới hãng HK 5 sao trong giai đoạn 2021-2025, sản phẩm dịch vụ mang những yếu tố điểm nhấn, đặc trưng của Vietnam Airlines và văn hóa Việt Nam...

Bên cạnh đó, TCT luôn xác định hệ thống CNTT đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của DN, hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp trên tất cả các khối/lĩnh vực kinh doanh. Do vậy, CNTT là một yếu tố cấu thành trong dây chuyền VTHK góp phần đảm bảo an toàn, chất lượng và năng lực cạnh tranh của TCT, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả và chất lượng quản trị điều hành, cung cấp các dịch vụ mới hiện đại - tiện lợi cho khách hàng. TCT đặt mục tiêu hướng tới hãng HK công nghệ số hàng đầu khu vực. Để đạt được mục tiêu này, trong giai đoạn 2021-2025, TCT sẽ ứng dụng mạnh mẽ, sáng tạo cách mạng công nghiệp 4.0, thực hiện đồng bộ, toàn diện và đột phá công tác chuyển đổi số.

Sau khi triển khai hàng loạt các giải pháp tái cơ cấu, bộ máy tổ chức của TCT sẽ được tinh gọn, giảm bớt các tầng nấc trung gian, tăng cường tính chủ động và trách nhiệm của người đứng đầu các khối cơ quan đơn vị, hệ thống giám sát, kiểm tra được hoàn thiện, CNTT được tăng cường trong hoạt động kinh doanh và công tác quản lý, quy trình công việc được hợp lý hóa phù hợp với tình hình mới. Bên cạnh đó, dòng tiền và thu nhập của TCT sẽ được gia tăng đáng kể, tình hình tài chính được cải thiện tốt hơn nếu thực hiện thành công tất cả các giải pháp nội lực.

4. Kiến nghị

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các định hướng chủ yếu của Đề án cơ cấu lại TCT giai đoạn 2021-2025 như báo cáo trên đây, trong đó bao gồm: tái cơ cấu tài sản (thanh lý tài sản/bán và thuê lại tàu bay), tái cơ cấu nguồn vốn thông qua phát hành cổ phần và trái phiếu, tái cơ cấu chuyển nhượng, thoái vốn của TCT tại một số DNTV;
- Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Đề án cơ cấu lại TCT giai đoạn 2021-2025, triển khai các nội dung chi tiết của Đề án và báo cáo ĐHĐCĐ kết quả triển khai;
- Giao HĐQT chỉ đạo TCT triển khai thực hiện công tác cơ cấu lại TCT giai đoạn 2021-2025 các nội dung theo thẩm quyền./.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TCTHK

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi Điều lệ TCTHK như sau:

1. Căn cứ sửa đổi, bổ sung

- Luật Doanh nghiệp 2020;
- Luật Chứng khoán 2019;
- Luật Quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp 2014;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

2. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung

- Thực hiện đề nghị của Bộ Tài chính đối với UBQLV, với vai trò là cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo NDD tại TCTHK, căn cứ quy định chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại doanh nghiệp khác để sửa đổi, bổ sung Điều lệ TCTHK và các quy chế quản trị nội bộ;
- Thực hiện yêu cầu của UBQLV về việc hoàn thiện Quy chế quản lý tài chính và các quy chế quản trị nội bộ khác của TCTHK về việc tổ chức thoái vốn đầu tư ở các doanh nghiệp khác theo ý kiến của Bộ Tài chính;
- Thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Giữ nguyên kết cấu và nội dung Điều lệ TCTHK theo quy định tại Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Tham khảo Khoản 5 Điều 8 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành theo Nghị định số 36/2021/NĐ-CP.

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung

3.1. Bổ sung Chương XV tại Điều lệ TCTHK nội dung sau:

“Chương XV

Chuyển nhượng vốn ra ngoài VIETNAM AIRLINES

Điều 63. Chuyển nhượng vốn ra ngoài VIETNAM AIRLINES

1. Việc chuyển nhượng các khoản đầu tư vốn ra ngoài VIETNAM AIRLINES (bao gồm cả việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần, quyền góp vốn vào công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn) thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định hiện hành của pháp luật và đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tuân thủ quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, quy định pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán, đầu tư, quản lý ngoại hối và quy định khác của pháp luật có liên quan;*
- Phản ánh đầy đủ giá trị thực tế doanh nghiệp, bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;*
- Bảo đảm nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch;*

2. Hội đồng Quản trị quy định chi tiết phương thức, trình tự, thủ tục và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng các khoản đầu tư vốn ra ngoài VIETNAM AIRLINES”.

3.2. Đánh số lại các Điều từ 63 đến 71 thuộc Chương XV đến Chương XXI (cũ) để phù hợp với nội dung đã bổ sung.

Trân trọng kính trình!

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines);
- Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2022;
- Tờ trình số 719/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 27/6/2022 của Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2022.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
1	Doanh thu công ty mẹ (*)	Tỷ đồng	45.252
2	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ (*)	Tỷ đồng	(9.335)
3	Tổng vốn đầu tư tối đa	Tỷ đồng	375,8

(*) Các chỉ tiêu trên chưa bao gồm doanh thu, lợi nhuận thu được từ việc thoái vốn của VNA tại một số doanh nghiệp thành viên đang triển khai các thủ tục trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo Vietnam Airlines khẩn trương thực hiện các giải pháp cơ cấu lại tài sản theo quy định pháp luật nhằm bổ sung dòng tiền và thu nhập, phấn đấu giảm lỗ ở mức thấp nhất; giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022, trong đó nhiệm

vụ trọng tâm là xây dựng và thực hiện các giải pháp tái cơ cấu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, bao gồm: đổi mới cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ, tinh giản biên chế, tối ưu hóa quy trình công việc, đẩy mạnh giải pháp ứng dụng công nghệ số, giảm thiểu tối đa chi phí, nâng cao năng suất lao động, đổi mới quy trình quảng cáo, tiếp thị và chăm sóc khách hàng sau bán hàng, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, ...

Giao HĐQT chủ động dự báo và triển khai các giải pháp quản trị rủi ro về thị trường, giá nhiên liệu, tỷ giá ... nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Điều 2. Về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận

1. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

DVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2021)		
A. Tổng cộng tài sản	58.040	63.058
1. Tài sản ngắn hạn	6.207	11.356
2. Tài sản dài hạn	51.833	51.702
B. Tổng cộng nguồn vốn	58.040	63.058
1. Nợ phải trả	52.766	62.534
2. Vốn chủ sở hữu	5.274	524
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	22.144	22.144
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(18.870)	(21.961)
II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2021		
1. Tổng doanh thu và thu nhập	20.109	29.752
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD	19.733	29.468
2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	31.942	42.514
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD	31.942	42.397
3. Lỗ trong công ty liên kết		(203)
4. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	(12.209)	(13.132)

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
5. Lỗ kế toán trước thuế	(11.833)	(12.965)
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	15	257
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		57
6. Lỗ sau thuế TNDN	(11.848)	(13.279)
Trong đó:		
- Lỗ sau thuế của Công ty Mẹ		(12.907)
- Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(372)

2. Thông qua việc không thực hiện phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 716/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 27/6/2022 của HĐQT*)

Điều 4. Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 716/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 27/6/2022 của HĐQT*).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các Kiểm soát viên (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 716/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 27/6/2022 của HĐQT*).

Điều 6. Về Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ nhất trí:

1. Thông qua tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát là **4.112,3** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: **3.843,9** triệu đồng
- Quỹ thù lao : **268,4** triệu đồng

2. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát là **4.152** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: **3.600** triệu đồng
- Quỹ thù lao: **552** triệu đồng

Điều 7. Về Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Tomoji Ishii.

2. Thông qua kết quả bầu ông Hiroyuki Kometani (Hộ chiếu số TS3769511) làm thành viên HĐQT Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 28/6/2022.

Điều 8. Công tác tái cơ cấu và Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn 2021-2025

Giao HĐQT chỉ đạo Vietnam Airlines phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước để báo cáo, giải trình, kiến nghị cấp có thẩm quyền có các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho VNA do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn 2021-2025 sau khi cấp có thẩm quyền thông qua, triển khai các nội dung chi tiết của Đề án và báo cáo ĐHĐCĐ kết quả triển khai.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Vietnam Airlines (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 716/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 27/6/2022 của HĐQT*)

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Vietnam Airlines biểu quyết thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.
2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/6/2022.
3. HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và các cổ đông của Vietnam Airlines chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật và Điều lệ của Vietnam Airlines./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- UBQLVNN tại doanh nghiệp;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP. HCM;
- Sở KH&ĐT TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, VP (5).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Đặng Ngọc Hòa